

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH  
TẬP 18

BỘ BÁT-NHÃ

1

SỐ 220  
(Quyển 1 → 50)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC  
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN .

SỐ 220

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ

*Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.*

QUYỀN 1→50

# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ

Hội Thứ I

## QUYỀN 1

### Phẩm 1: DUYÊN KHỞI (1)

Tôi nghe như vầy:

Một thuở nọ, Đức Phật ở nơi đỉnh núi Thủ, thuộc thành Vương xá, cùng với chúng đại Bí-sô gồm một ngàn hai trăm năm mươi vị hội đủ, tất cả đều là bậc A-la-hán, các lậu đã hết, phiền não không còn sinh khởi lại nữa, đạt được tự tại chân thật, tâm hoàn toàn giải thoát, tuệ hoàn toàn giải thoát, như ngựa đã được thuần thục, cũng như rồng lớn, đã làm việc cần làm, đã xong việc cần xong, bỏ các gánh nặng, đạt được lợi mình, cắt các trói buộc, biết đúng đã giải thoát, đạt tâm tự tại, rốt ráo cùng tột. Chỉ có một mình A-nan-đà, mới chứng quả Dự lưu, còn ở trình độ cần phải tu học. Tôn giả Đại Ca-diếp-ba là Thượng thủ.

Lại có chúng Bí-sô-ni gồm năm trăm vị đều là A-la-hán; Đại Thắng Sinh Chủ là Thượng thủ. Lại có vô lượng Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, đều thấy được sự thật cao cả. Lại có vô lượng, vô số chúng Đại Bồ-tát, tất cả đều chứng các pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, an trụ trong các diệu lý Không, Vô tướng, Vô nguyên, đã chứng hạnh nhẫn nhục bình đẳng đối với các pháp, thành tựu bốn sự hiểu biết không chướng ngại, diễn thuyết bất cứ vấn đề gì đều biện luận không cùng, với năm loại thần thông, diệu dụng tự tại, đã chứng được trí tuệ, dứt sạch phiền não, vĩnh viễn không lui mất, ngôn hạnh oai nghiêm, người nghe đều cung kính làm theo, siêng năng dũng mãnh, từ bỏ biếng lười, bỏ hết của cải, không tiếc thân tướng, xa lìa kiêu mạn, từ bỏ đối trả, không nhiễm, không cầu. Tất cả vì chúng sinh mà diễn bày chánh pháp, chứng đắc sâu xa cùng tột hạnh nhẫn nhục đối với các

pháp, không còn điều lo sợ, tâm được thư thái, vượt các cảnh nghịch, thoát các nghiệp chướng, xua tan tất cả phiền não, giặc oán, dựng cờ chánh pháp, dẹp các tà thuyết, các hàng Thanh văn, Độc giác không thể so lường, vì các ngài đã đạt được sự tự tại đối với tâm, sự tự tại đối với pháp, đã cởi bỏ được sự trở ngại do việc làm sai lầm, sự ngu dốt triền miên, sự hiểu biết hạn hẹp. Chọn pháp tu hành, lý luận trình bày không gì là không thông suốt; thâm nhập nẻo pháp tu hành duyên khởi, sinh diệt, xa lìa sự hiểu biết lệch lạc, sự mê lầm dai dẳng, tháo bỏ các buộc ràng, trí tuệ thông đạt các chân lý cao cả; trải qua vô số kiếp luôn phát nguyện rộng lớn, dung mạo vui vẻ, trước hết thường nêu bày lời chỉ dẫn, xa hẳn mọi nhăn nhó bực dọc, nói năng dịu dàng hòa nhã, rất khéo khen ngợi, biện tài không vấp, ở giữa chúng đồng thể hiện oai đức trang nghiêm bình tĩnh, tiến thoái tự tại, không gì sơ sệt, trăm ngàn ức kiếp khéo nói không cùng. Đối với các pháp môn tu hành luôn quán sát sâu sắc vạn pháp như huyền ảo, như梦幻, như chiêm bao, như trăng đáy nước, như tiếng vang, như hoa đốm trên không, như ảnh tượng, như bóng sáng phản chiếu, như trò ảo thuật, như thành hư ảo, tuy đều là không thật, nhưng hiện ra giống như thật. Những bậc ấy luôn lìa bỏ tâm yếu hèn, thuyết pháp không sợ hãi, có khả năng làm theo và chứng nhập vô lượng pháp môn tu tập, biết được tâm tư và ước vọng của loài hữu tình, dùng trí tuệ siêu việt mà giáo hóa để giải thoát họ. Đối với các loài hữu tình, tâm của các ngài không hề vướng mắc, đạt đến mức cao nhất về khả năng chịu đựng, đối với diệu lý vô sinh của các pháp chứng nhập hoàn toàn, trí thấu đạt tánh bình đẳng của muôn vật, biết đúng như thật về tính chất sâu xa của các pháp tùy theo ước nguyện của chúng sinh, khéo léo hướng dẫn họ về nẻo giác ngộ, thường xuyên giảng thuyết phương pháp tu hành duyên khởi một cách khéo léo, đảm nhận nguyện lớn trong vô biên cõi Phật. Đối với vô số Đức Phật trong mười phương, các vị ấy đều giữ chánh niệm bình đẳng, thường thể hiện một cách gắn bó sâu xa. Các Đức Phật ra đời, các vị ấy đều sẵn sàng phụng sự tất cả, cũng luôn luôn cầu thỉnh chư Phật chuyển bánh xe chánh pháp, chưa vội nhập Niết-bàn, để hóa độ vô lượng chúng sinh, thường khéo khắc phục, diệt trừ các trói buộc do bám chặt vào sự hiểu biết lệch lạc và các lửa phiền não của tất cả loài hữu tình, chỉ trong giây lát, có thể dạo chơi qua trăm ngàn cảnh định,

làm phát sinh vô biên công đức cao cả. Những Bồ-tát này, đều đầy đủ công đức vi diệu rộng lớn như vậy, dù trải qua vô lượng trăm ngàn ức đại kiếp khen ngợi cũng không thể hết. Tên của các ngài là: Đại Bồ-tát Hiền Thủ, Đại Bồ-tát Bảo Tánh, Đại Bồ-tát Bảo Tạng, Đại Bồ-tát Bảo Thọ, Đại Bồ-tát Đại Sư, Đại Bồ-tát Nhân Thọ, Đại Bồ-tát Tinh Thọ, Đại Bồ-tát Thần Thọ, Đại Bồ-tát Đề Thọ, Đại Bồ-tát Quang Tuệ, Đại Bồ-tát Thắng Tuệ, Đại Bồ-tát Thượng Tuệ, Đại Bồ-tát Tăng Trưởng Tuệ, Đại Bồ-tát Vô Biên Tuệ, Đại Bồ-tát Bất Hư Kiến, Đại Bồ-tát Vô Chướng Tuệ, Đại Bồ-tát Thiện Phát Thú, Đại Bồ-tát Thiện Dũng Mạnh, Đại Bồ-tát Cực Tinh Tấn, Đại Bồ-tát Thường Tinh Tấn, Đại Bồ-tát Thường Gia Hạnh, Đại Bồ-tát Bất Xả Ách, Đại Bồ-tát Nhựt Tạng, Đại Bồ-tát Nguyệt Tạng, Đại Bồ-tát Vô Tỷ Tuệ, Đại Bồ-tát Quán Tự Tại, Đại Bồ-tát Đắc Đại Thế, Đại Bồ-tát Diệu Cát Tường, Đại Bồ-tát Bảo Ấn Thủ, Đại Bồ-tát Tối Ma Lực, Đại Bồ-tát Kim Cang Tuệ, Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng, Đại Bồ-tát Thường Cử Thủ, Đại Bồ-tát Đại Bi Tâm, Đại Bồ-tát Đại Trang Nghiêm, Đại Bồ-tát Trang Nghiêm Vương, Đại Bồ-tát Sơn Phong, Đại Bồ-tát Bảo Phong, Đại Bồ-tát Đức Vương, Đại Bồ-tát Từ Thị... đại thể là có vô lượng trăm ngàn vô số Đại Bồ-tát như vậy, đều là con của Đăng Pháp Vương, có khả năng tiếp nối ngôi vị Phật, làm bậc Thượng thủ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trên tòa sư tử, tự trải tọa cụ, an tọa trong tư thế kiết già, thẳng lưng chánh niệm, an trú trong niệm hiện tại, vào định Vương diệu, các định khác đều được thu nhiếp trong định này, vì đây là chỗ lưu xuất của tất cả các định.

Khi ấy, Đức Thế Tôn, biết đúng, nghĩ đúng, từ định Vương diệu, khoan thai đứng dậy, dùng Thiên nhẫn thanh tịnh, quán sát thế giới chư Phật trong mười phương, toàn thân thư thái, từ nơi tướng bánh xe ngàn cẩm dưới hai lòng bàn chân, phóng ra sáu mươi trăm ngàn vô số hào quang, rồi từ mười ngón chân, hai mu bàn chân, hai gót chân, bốn mắt cá chân, hai ống quyển, hai đầu gối, hai bắp vế, cạnh sườn, bụng, lưng, giữa rốn, chữ đức ở ngực, hai vú, hai nách, hai vai, hai khuỷu tay, hai cánh tay, hai cổ tay, hai tay, hai bàn tay, mươi ngón, hai mắt, hai tai, bốn mươi răng... cho tới tướng lông xoắn giữa mày... nói chung là mỗi bộ phận trên thân, đều phóng ra sáu mươi trăm ngàn vô số hào quang, mỗi hào quang này soi sáng cả thế giới ba lần

ngàn<sup>1</sup>, từ đó, lần lượt soi khắp vô số cõi Phật trong mươi phương, trong ấy nếu có loài hữu tình nào gặp được ánh hào quang này, nhất định đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Rồi, tất cả lỗ chân lông của Đức Thế Tôn cũng đều thông hoạt và phát ra sáu mươi trăm ngàn vô số hào quang, mỗi hào quang ấy đều soi sáng cả thế giới ba lần ngàn, từ đó, lần lượt soi khắp vô số cõi Phật trong mươi phương, trong ấy nếu có loài hữu tình nào gặp được hào quang này, nhất định đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Rồi, từ thân Đức Thế Tôn lại phát ra hào quang soi khắp cả thế giới ba lần ngàn, từ đó, một lần soi khắp vô số cõi Phật trong mươi phương, trong ấy nếu có loài hữu tình nào gặp được hào quang này, nhất định đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại, từ miệng Đức Thế Tôn, phát ra tướng lưỡi rộng dài, che khắp cả thế giới ba lần ngàn, sắc diện tươi vui mỉm cười. Từ nơi tướng lưỡi rộng dài đó, tuôn ra vô lượng trăm ngàn vô số hào quang, với nhiều màu sắc, trong ấy, hiện lên đóa hoa sen báu, gồm đến ngàn cánh, đều là màu vàng ròng, có các báu trang nghiêm, phô bày đẹp đẽ, thật dễ ưa thích, mùi thơm ngào ngạt, xông tỏa cùng khắp, mịntron nhẹ nhàng, tiếp xúc liền dây khởi niềm vui thanh thoát. Trong dài của các hoa, đều có Hóa Phật ngồi kiết già tuyên giảng pháp âm vi diệu, mỗi mỗi pháp âm đều nêu bày pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu có các loài hữu tình nào nghe được, nhất định đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, rồi từ đó, lần lượt biến khắp vô số cõi Phật trong mươi phương, diễn nói các pháp lợi ích cũng đều như vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn, không rời chỗ ngồi, nhập pháp định Sư

<sup>1</sup>. “Thế giới ba lần ngàn” được dịch từ “Tam thiên đại thiên thế giới”, là vũ trụ quan của người Ấn độ xưa. Nghĩa là núi Tu-di ở chính giữa, bốn chân lớn và chín núi tám biển bao bọc chung quanh gọi là một thế giới nhỏ, trong đó bao quát mặt trời, mặt trăng, núi Tu-di, bốn vua trời, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm thế... Thế giới này lấy số một lần ngàn làm cơ bản mà hình thành một ngàn cái thế giới nhỏ, một ngàn thế giới nhỏ tập thành một ngàn thế giới cỡ vừa, một ngàn thế giới cỡ vừa tập thành một ngàn thế giới cỡ lớn. Vì một ngàn thế giới cỡ lớn này là do ba thứ ngàn thế giới nhỏ, vừa, lớn hợp thành cho nên gọi là *thế giới ba lần ngàn*.

tử du hý, hiện xuất thần thông, khiến cho thế giới ba lần ngàn này hiện ra đủ sáu loại biến động: động, động rất mạnh, cùng động rất mạnh; phun, phun rất mạnh, cùng phun rất mạnh; rung, rung rất mạnh, cùng rung rất mạnh; chạm, chạm rất mạnh, cùng chạm rất mạnh; gầm thét, gầm thét rất mạnh, cùng gầm thét rất mạnh; nổ, nổ rất mạnh, cùng nổ rất mạnh.

Lại khiến cho cõi này, phương Đông nổi thì phương Tây chìm, Tây nổi Đông chìm, Nam nổi Bắc chìm, Bắc nổi Nam chìm, giữa nổi chung quanh chìm, chung quanh nổi ở giữa chìm. Cõi này trở nên trong sạch, sáng mát, êm á, tạo nên mọi lợi ích an vui cho các loài hữu tình.

Khi ấy, thế giới ba lần ngàn này, có bao nhiêu cảnh địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, cùng các nẻo xấu ác, hung hiểm, khổn khổ khác, thì tất cả các loài hữu tình ở đấy đều lìa nạn khổ. Từ đây chết rồi, đều được sinh vào cõi người và sáu cảnh trời trong cõi Dục, đều nhớ tới kiếp trước, vui mừng khó tả, đồng đến chỗ Phật, với tâm thanh tịnh, đánh lễ nơi chân Đức Thế Tôn, từ đấy, lần lượt biến khấp vô số cõi Phật trong mười phương. Do thần lực Phật, nên hiện rõ sáu thứ biến động. Lúc này, các cõi xấu ác của thế giới ấy và tất cả chúng hữu tình, đều lìa mọi nạn khổ. Từ đây, chết rồi đều được sinh vào cõi người và sáu cảnh trời trong cõi Dục, đều nhớ lại kiếp trước, vui mừng hơn hở. Các loài ấy ở trong cõi mình, đều đến chỗ Đức Phật, cung kính đánh lễ nơi chân Ngài.

Lúc đó, thế giới ba lần ngàn này và vô số thế giới hữu tình khác trong mười phương, người mù thì thấy được trở lại, người điếc nghe được, người câm nói được, người điên tỉnh trí, người loạn được yên, người nghèo được giàu, người không y phục thì có được y phục, người đói được ăn, người khát được uống, người bệnh được lành, người xấu được đẹp, người tàn tật được lành lặn, người thiếu các giác quan thì được đầy đủ, người mê được tỉnh, người mệt mỏi thì được khoẻ khoắn.

Khi ấy, các loài hữu tình, với tâm bình đẳng, đối đãi nhau như thể cha mẹ, anh em, chị em, bạn bè, như bà con thân thuộc, xa lìa lối sống với ngôn ngữ tà vạy, hướng theo lối sống ăn nói ngay thẳng chân chánh, lìa nếp sống làm mười điều ác, tu tập nếp sống làm mười điều lành, dứt tư tưởng ác, chuộng tư tưởng thiện, lìa hạnh không

thanh tịnh, tu theo hạnh thanh tịnh, thích sạch trừ dơ, ưa yên tĩnh bỏ ồn ào, thân tâm thư thái liền sinh niềm vui thanh thoát, như người tu hành an trụ nơi cõi định thứ ba. Lại có trí tuệ cao tột, bỗng chốc phát sinh, khởi lên ý nghĩ: ban cho rộng khắp, điều hòa khắc phục, an ổn chịu đựng, tiến tới mạnh mẽ, vắng lặng hoàn toàn, quán sát chín chắn, lìa hẳn phóng túng, tu tập phạm hạnh, đối với các loài hữu tình luôn Từ, Bi, Hỷ, Xả, không gây rối nhau, há chẳng là tốt đẹp sao!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn, ở trên tòa sư tử, phóng hào quang đặc biệt, oai đức lồng lộng, ánh sáng phủ khắp thế giới ba lần ngàn, đến cả vô số cõi Phật trong mười phương khiến các núi Tô-mê-lô, núi Luân vi... tất cả cung điện của các Thần, Rồng, Trời, cho đến cõi trời Tịnh cư, đều như không còn hiện hữu, cũng như trăng tròn mùa thu, làm mờ các vì sao, như mặt trời mùa hạ, ánh sáng làm nhòa các màu sắc, như bốn ngọn núi chúa vĩ đại đầy châu báu vi diệu, soi đến các núi khác, thì uy nghi và ánh sáng luôn hơn hẳn. Đức Phật dùng thần lực, hiện lại thân Phật, khiến cho tất cả các loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn này đều trông thấy được.

Lúc này, vô lượng vô số chư Thiên ở cõi trời Tịnh cư, trong thế giới ba lần ngàn này, dưới cùng là cõi Dục, chư Thiên, Tứ đại Thiên vương, tất cả loài người và phi nhân... đều thấy Đức Như Lai ngồi trên tòa sư tử, oai quang sáng rực như núi vàng lớn, nên vô cùng vui mừng, khen ngợi điều chưa từng có, rồi mang theo vô số các loại hoa trời, hương khoanh, hương xoa, hương đốt, hương bột, y phục, ngọc anh lạc, tràng phan, lọng báu, nhạc cụ, các thứ ngọc, vô lượng các loại hoa sen trời đủ các sắc màu xanh, đỏ, trắng, vàng, hồng, hoa cây vàng bạc cõi trời, lá thơm cõi trời và vô lượng hoa tươi trên đất dưới nước, cùng mang đến chỗ Phật, dâng rải lên Phật. Do thần lực của Phật, các tràng hoa kia lần lượt được tung lên, kết thành đài hoa, số lượng đầy cả thế giới ba lần ngàn, như các lọng hoa trời rủ xuống, rồi náo chuông quý, phan ngọc thêu đan tỉ mỉ hài hòa, rất dễ ưa thích. Khi ấy, cõi Phật này, trang nghiêm mầu nhiệm, giống như thế giới Cực lạc ở phương Tây. Hào quang của Phật chói sáng khắp mọi loài, trong thế giới ba lần ngàn, cả hư không đều cùng một màu vàng rực rỡ. Các cõi trong vô số cõi Phật ở mười phương thế giới cũng lại như thế.

Cùng lúc, các cõi Phật trong thế giới ba lần ngàn này, các châu Nam thiệm-bộ, châu Đông thăng thần, châu Tây ngưu hóa, châu Bắc cu-lô, người ở trong đó, do thần lực của Phật, ai cũng thấy Đức Phật ngồi ngay trước mặt, đều nghĩ rằng, Đức Như Lai nói pháp cho riêng mình. Như vậy, chư Thiên trong các cõi: Trời Tứ đại Thiên vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh... cũng đều do thần lực của Đức Thế Tôn mà mỗi vị đều thấy Phật, ngồi ngay trước mặt và đều nghĩ rằng, Đức Như Lai đang nói pháp riêng cho mình.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn, không rời bảo tòa, vui vẻ mỉm cười, từ trên mặt Ngài, phóng hào quang lớn, chiếu khắp các cõi Phật, nơi thế giới ba lần ngàn và vô số các cõi Phật trong mười phương.

Cùng lúc, ở các cõi Phật trong thế giới ba lần ngàn này, tất cả các loài hữu tình, theo hào quang của Phật, đều trông thấy khắp vô số thế giới chư Phật trong mười phương, tất cả các Bậc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, được chúng Thanh văn, Bồ-tát vây quanh, lại còn thấy tất cả các loài hữu tình, vô tình khác nữa.

Tất cả loài hữu tình, nơi vô số cõi Phật trong mười phương thế giới, cũng nương hào quang Phật, nhìn thấy ở cõi ấy, Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Thích-ca Mâu-ni được chúng Thanh văn, Bồ-tát vây quanh và còn thấy tất cả các loài hữu tình, vô tình khác nhau.

Lúc bấy giờ, thế giới tận cùng của vô số thế giới ở phương Đông, tên là Đa Bảo, có Đức Phật hiệu là Bảo Tánh Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mẫn, Thiện Thê, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, đang an trú tại đó, nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đà cho chúng Đại Bồ-tát. Trong cõi ấy có vị Bồ-tát tên là Phổ Quang, trông thấy ánh hào quang lớn kia cùng với đại địa, cõi đất biến động và thân tướng của Phật, nên lòng sinh thắc mắc, liền đi đến trước Đức Phật Bảo Tánh cung kính đánh lễ nơi chân Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà có điềm lành này?

Phật Bảo Tánh bảo Đại Bồ-tát Phổ Quang:

–Này thiện nam, ở phía Tây của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Kham nhẫn, Đức Phật nơi ấy hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, hiện an trụ tại đó, sắp nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát. Do thần lực của Phật ấy, mà hiện ra điềm lành như thế.

Bồ-tát Phổ Quang nghe rồi, vui mừng hết mực, lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con nay xin đi đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni và chúng Đại Bồ-tát, những vị đã đạt được sự hiểu biết thông suốt các pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, thần thông tự tại, nỡ thân sau cùng quyết nối ngôi vị Phật. Cúi xin rủ lòng thương xót chấp thuận!

Phật Bảo Tánh bảo Bồ-tát Phổ Quang:

–Hay thay, hay thay, nay đã đúng lúc! Được, ông cứ khởi hành.

Đức Phật nói xong liền lấy ngàn cành hoa sen sắc vàng ròng, hoa ấy có ngàn cánh với các báu trang nghiêm, trao cho Bồ-tát Phổ Quang và dặn:

–Ông mang hoa này, đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, như lời Ta dặn, bạch rằng: “Như Lai Bảo Tánh xin ân cần thăm hỏi Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chẳng? Việc đời luôn có được thuận hợp, chúng sinh dễ độ chẳng?” Rồi đem hoa sen này dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự. Ông đến cõi ấy, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật và các đại chúng ở đó chớ sinh lòng coi thường mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các vị Bồ-tát nơi cõi ấy, oai đức khó sánh kịp, do đại nguyện từ bi cứu độ chúng sinh thôi thúc, vì nhân duyên lớn mới sinh về thế giới đó.

Bồ-tát Phổ Quang nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn vô số Đại Bồ-tát xuất gia, tại gia, vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ, đánh lể nơi chân Phật, đi vòng bên phải, rồi từ giã. Mỗi vị mang theo vô lượng các loại hương hoa, tràng phan, lọng báu,

y phục, trang sức quý và các phẩm vật cúng dường khác, bắt đầu lên đường. Vô số cõi Phật ở phương Đông đã đi qua, đến cõi Phật nào, các vị đó cũng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không hề bỏ sót.

Khi đến chỗ Đức Phật Thích-ca, đều cung kính đánh lễ nơi chân Phật, nhiễu quanh trăm ngàn vòng, rồi lui đứng một bên. Bồ-tát Phổ Quang tiến tới trước, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, ở phía Đông của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Đa bảo, Đức Phật ở đó hiệu là Bảo Tánh Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mẫn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, xin ân cần thăm hỏi Đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chẳng? Việc đời luôn được thuận hợp, chúng sinh dễ độ chẳng? Nói xong Bồ-tát cầm ngàn đóa hoa sen sắc vàng ròng ấy dâng lên Thế Tôn để làm Phật sự.

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni nhận đóa hoa sen ấy, rồi rải trở lại vô số thế giới chư Phật ở phương Đông. Do thần lực của Phật, nên khiến cho các hoa này rơi khắp các cõi Phật. Trong đài của các hoa ấy, đều có Hóa Phật ngồi kiết già, nói pháp tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Bồ-tát. Như có chúng hữu tình nào nghe được pháp đó, đều đạt tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Lúc ấy, Bồ-tát Phổ Quang và các vị cùng đi, trông thấy việc này, đều vui mừng vô hạn, khen là chưa từng có, mỗi người tùy theo cẩn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong thì lui ra ngồi qua một bên.

Cứ như vậy, từ thế giới tận cùng ấy cho đến tất cả cõi Phật ở phương Đông, mỗi cõi đều có các Đức Như Lai hiện đang nói pháp mầu cho đại chúng. Tại chỗ các Đức Phật ấy, cũng đều có một vị Bồ-tát đứng đầu, trông thấy hào quang lớn kia cùng đại địa biến động và thân tướng của Phật, nên đồng đến chỗ Phật bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà có điểm lành này?

Cùng lúc, các Đức Phật kia đều đáp:

–Nơi phía Tây của cõi này, có thế giới Kham nhẫn, Đức Phật

hiệu là Thích-ca Mâu-ni, sắp vì các vị Bồ-tát mà diễn nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do thần lực của Đức Phật đó, nên mới hiện điềm lành này.

Các vị Bồ-tát hàng đầu nghe xong đều vui mừng, vị nào cũng xin đi đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Phật và các vị Bồ-tát. Các Đức Như Lai kia đồng khen hay, thuận cho đi và đều trao cho các vị Bồ-tát hoa sen ngàn báu sắc vàng ròng, dặn rằng:

-Ông đem hoa này đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni, bạch lại đầy đủ lời Ta: "Xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chẳng? Việc đời luôn tạo được thuận hợp, chúng sinh dễ độ chẳng?" Rồi cầm hoa sen này dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự. Ông đến cõi kia, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật đó và các vị Bồ-tát, chớ sinh lòng coi thường mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các vị Bồ-tát ấy, oai đức khó sánh kịp, do hạnh nguyện từ bi độ sinh thôi thúc, vì nhân duyên lớn nên mới sinh về cõi đó.

Mỗi vị đứng đầu, nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng, vô số Bồ-tát, đồng nam, đồng nữ, từ giã Phật, mang theo các phẩm vật cúng dường, bắt đầu lên đường. Những cõi Phật đã đi qua, tại mỗi nơi các vị ấy đều cúng dường Phật và Bồ-tát, không bỏ sót cõi nào.

Khi đến chỗ Đức Phật Thích-ca, tất cả đều cung kính đánh lễ nơi chân Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, dâng hoa, thưa trình mọi việc, Phật Thích-ca nhận hoa xong, rải trở lại phương Đông. Do thần lực của Phật nên hoa rơi phủ khắp các cõi Phật. Trọng đài của các hoa ấy, đều có Hóa Phật nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, khiến những người nghe, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Bồ-tát đứng đầu và các vị cùng đi, trông thấy đều vui mừng khen chưa từng có, mỗi vị tùy theo cẩn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và các vị Bồ-tát. Xong, lui ra ngồi qua một bên.

Bấy giờ, thế giới tận cùng của vô số thế giới ở phương Nam, tên là Ly nhất thiết ưu, Phật ở cõi ấy hiệu là Vô Ưu Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian

Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, đang an trú tại đó, nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát. Trong số ấy có vị Bồ-tát tên là Ly Ưu, thấy ánh hào quang lớn kia, cùng đại địa biến động và thân tướng của Phật, nên lòng sinh thắc mắc, liền đi đến trước Phật, đầu lạy dưới chân thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà có điềm lành này?

Đức Phật Vô Ưu Đức bảo Đại Bồ-tát Ly Ưu:

–Này thiện nam, về phía Bắc của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Kham nhẫn, có Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, đang an trú tại đó, sắp nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát. Do thần lực của Phật ấy, mà hiện ra điềm lành này.

Bồ-tát Ly Ưu nghe rồi, lòng vui mừng vô hạn, nên lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con nay xin đi đến thế giới Kham nhẫn ấy để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni và chúng Đại Bồ-tát, những vị đã đạt được sự hiểu biết thông suốt các pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, thần thông tự tại, với thân sau cùng ấy sẽ nối ngôi vị Phật. Cúi xin rủ lòng thương xót chấp thuận!

Phật Vô Ưu Đức bảo Bồ-tát Ly Ưu:

–Hay thay, hay thay, nay đã đúng lúc! Được, ông cứ tùy ý.

Đức Phật nói xong liền lấy ngàn cành hoa sen sắc vàng ròng, hoa ấy có ngàn cánh, với các báu trang nghiêm, trao cho Bồ-tát Ly Ưu và dặn:

–Ông mang hoa này, đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni, như lời Ta dặn, thưa: “Như Lai Vô Đức xin ân cần thăm hỏi Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chẳng? Việc đời luôn tạo được mọi thuận hợp, chúng sinh dễ độ chẳng?” Rồi cầm hoa sen này dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự. Ông đến cõi đó, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật và các đại chúng ở đấy, chớ sinh lòng coi thường mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các vị

Bồ-tát ấy, oai đức khó sánh kịp, do hạnh nguyện từ bi độ sinh thôi thúc, vì nhân duyên lớn nên mới sinh về thế giới đó."

Bồ-tát Ly Ưu liền nhận hoa, vâng lời chỉ dạy, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn vô số Đại Bồ-tát xuất gia, tại gia và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ, đầu lạy nơi chân Phật, đi vòng bên phải, rồi từ giã. Mỗi vị mang theo vô lượng các loại hương hoa, tràng phan, lọng báu, y phục, trang sức quý giá và các phẩm vật cúng dường khác, bắt đầu lên đường. Vô số cõi Phật ở phương Nam đã đi qua, đến cõi Phật nào, những vị ấy cũng đều cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không hề bỏ sót.

Khi đến chỗ Đức Phật Thích-ca, tất cả đều đánh lễ nơi chân Phật, đi nhiễu quanh trăm ngàn vòng, rồi lui đứng một bên. Bồ-tát Ly Ưu tiến tới trước, bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, ở phía Nam của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Ly nhất thiết ưu, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Vô Ưu Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, xin ân cần thăm hỏi Đức Thế Tôn được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chẳng? Việc đời luôn tạo được mọi sự hòa hợp, chúng sinh dễ độ chẳng? Nói xong, Bồ-tát cầm ngàn đóa hoa sen sắc vàng ròng ấy dâng lên Thế Tôn để làm Phật sự.

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni nhận đóa hoa sen ấy, rồi rải trở lại nơi vô số thế giới chư Phật ở phương Nam. Do thần lực của Phật, nên khiến cho các hoa này rơi đủ khắp tất cả các cõi Phật. Trong các đài hoa ấy, đều có các Hóa Phật ngồi kiết già nói pháp tương ứng với Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, như có chúng hữu tình nào nghe được pháp đó, tất sẽ đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Lúc này, Bồ-tát Ly Ưu và các vị cùng đi, trông thấy việc ấy, đều vui mừng vô hạn, khen ngợi là chưa từng có, mỗi người tùy theo cẩn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và các Bồ-tát. Xong, lui ra ngồi qua một bên.

Cứ như thế, từ thế giới tận cùng ấy cho đến tất cả cõi Phật ở

phương Nam, mỗi mỗi cõi đều có các Đức Như Lai hiện đang nói pháp mầu cho đại chúng. Tại chỗ các Đức Phật đó, cũng đều có một vị Bồ-tát đứng đầu, trông thấy ánh hào quang lớn kia, cùng với đại địa biến động và thân tướng của Phật, nên đều đến chỗ Đức Phật, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà có điềm lành này?

Khi ấy, các Đức Phật kia đều đáp:

–Về phía Bắc cõi này, có thế giới Kham nhẫn, Đức Phật ở đấy hiệu là Thích-ca Mâu-ni, sắp nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho hàng Bồ-tát. Do thần lực của Đức Phật đó, nên mới hiện ra những điềm lành này.

Những vị Bồ-tát đứng đầu nghe xong, đều vui mừng, vị nào cũng đều xin đi đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, lễ bái, cũng dường Phật Thích-ca Mâu-ni và các vị Bồ-tát. Các Đức Như Lai kia đều khen hay và đồng ý cho đi. Các Ngài trao cho những vị Bồ-tát hoa sen ngàn báu sắc vàng ròng và dặn:

–Người đem hoa này đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni, bạch lại đầy đủ lời Ta: “Xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời tạo được mọi sự thuận hợp, chúng sinh dễ độ chăng?” Rồi đem hoa sen này dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự. Người đến thế giới Kham nhẫn đó, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật ấy và các vị Bồ-tát, chờ sinh lòng coi thường mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các vị Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do đại nguyện từ bi độ sinh thôi thúc, vì nhân duyên lớn nên mới sinh về cõi đó.

Mỗi vị Bồ-tát đứng đầu đều nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng, vô số Bồ-tát, đồng nam, đồng nữ, từ giã Phật, mang theo phẩm vật cúng dường, bắt đầu lên đường. Các cõi Phật đã đi qua, mỗi nơi các vị ấy đều cung kính cúng dường Phật và Bồ-tát, không hề bỏ sót.

Khi đến chỗ Đức Phật Thích-ca, tất cả đều cung kính đánh lễ nơi chân Phật, đi nhiều quanh trăm ngàn vòng, rồi dâng hoa, thưa trình mọi việc, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni nhận hoa xong, tung rải trở lại phương Nam. Do thần lực của Phật nên hoa rơi phủ khắp các cõi Phật nơi phương ấy. Trong các đài hoa, đều có các Hóa Phật diễn nói

pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, khiến cho người nghe nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Bồ-tát đứng đầu và các vị cùng đi trông thấy sự việc đều vui mừng khen là chưa từng có; mỗi vị tùy theo cẩn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật cùng các vị Bồ-tát. Xong, lui ra ngồi qua một bên.

Bấy giờ, thế giới tận cùng của vô số thế giới ở phương Tây, tên là Cận tịch tĩnh, có Đức Phật hiệu là Bảo Diệm Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trưởng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, đang an trú tại thế giới ấy, nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát. Khi ấy có Bồ-tát tên là Hạnh Tuệ, trông thấy ánh hào quang lớn kia, cùng đại địa biến động và thân tướng của Phật, nên lòng sinh thắc mắc, bèn đi đến trước Phật Bảo Diệm, đầu lạy nơi chân Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà có điềm lành này?

Phật Bảo Diệm bảo Đại Bồ-tát Hạnh Tuệ:

–Này thiện nam, về phía Đông của cõi này, vượt qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Kham nhẫn, Đức Phật ở đây hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trưởng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, đang an trú tại cõi đó, sắp nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát. Do thần lực của Phật ấy nên mới hiện ra điềm lành này.

Bồ-tát Hạnh Tuệ nghe rồi, vui mừng hết mực, lại thưa với Phật Bảo Diệm:

–Bạch Thế Tôn, con nay xin đi đến thế giới Kham nhẫn ấy để được chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni và chúng Đại Bồ-tát, những vị đã đạt được sự hiểu biết thông suốt các pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, thần thông tự tại và với thân sau cùng ấy sẽ quyết nối ngôi vị Phật. Cúi xin rủ lòng thương xót, chấp thuận!

Phật Bảo Diệm nói với Bồ-tát Hạnh Tuệ:

–Hay thay, hay thay, nay đã đúng lúc! Được, ông cứ khởi hành.

Đức Phật nói xong liền lấy ngàn cành hoa sen sắc vàng ròng,

hoa ấy có ngàn cánh, có các báu trang nghiêm, trao cho Bồ-tát Hạnh Tuệ và dặn:

–Ông mang hoa này, đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni, như lời Ta dặn, thưa: “Như Lai Bảo Diệm xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chẳng? Việc đời luôn tạo được mọi sự thuận hợp, chúng sinh dễ độ chẳng?” Rồi mang đóa hoa sen này dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự. Ông đến thế giới Kham nhẫn ấy, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật và các đại chúng ở đó, chớ sinh lòng coi thường mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các vị Bồ-tát ấy, oai đức khó sánh kịp, do hạnh nguyện từ bi độ sinh thôi thúc, vì nhân duyên lớn nên mới sinh về cõi đó.

Khi ấy, Bồ-tát Hạnh Tuệ, nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn vô số các vị Đại Bồ-tát xuất gia, tại gia và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ, đầu lạy nơi chân Phật Bảo Diệm, đi vòng bên phải, rồi từ giã. Mỗi vị đều mang theo vô lượng các loại hương hoa, tràng phan, lọng báu, y phục, trang sức quý và các phẩm vật cúng dường khác, bắt đầu lên đường. Vô số cõi Phật ở phương Tây đã đi qua, đến cõi Phật nào, các vị ấy cũng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không hề bỏ sót.

Khi đến chỗ Đức Phật Thích-ca, tất cả đều cung kính đánh lễ nơi chân Phật, đi nhiễu quanh trăm ngàn vòng, rồi lui đứng một bên. Bồ-tát Hạnh Tuệ tiến tới trước, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, về phía Tây cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Cận tịch tĩnh, Đức Phật ở đấy hiệu là Bảo Diệm Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, xin ân cần thăm hỏi Đức Thế Tôn được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui, chẳng? Việc đời luôn tạo được mọi sự thuận hợp, chúng sinh dễ độ chẳng?

Bồ-tát Hạnh Tuệ thưa xong bèn cầm ngàn đóa hoa sen sắc vàng ròng ấy dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự.

Lúc này, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni liền nhận hoa sen ấy, rồi rải trở lại nơi vô số thế giới chư Phật ở phương Tây. Do thần lực của

Phật, khiến cho các hoa này đều rơi đủ khắp các cõi Phật kia. Trong các đài hoa ấy, đều có các Hóa Phật ngồi kiết già, nói pháp tương ứng với Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Bồ-tát, nếu có chung hữu tình nào nghe được pháp ấy đều đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Bồ-tát Hạnh Tuệ và các vị cùng đi trông thấy sự việc này, thì đều vui mừng vô hạn, khen là chưa từng có, rồi mỗi người tùy theo căn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ra ngồi qua một bên.

Cứ như thế, từ thế giới tận cùng ấy cho đến tất cả cõi Phật nơi phương Tây, mỗi cõi đều có các Đức Như Lai hiện đang nói pháp mầu cho đại chúng. Tại chỗ các Đức Phật ấy, cũng đều có một vị Bồ-tát đứng đầu, trông thấy ánh hào quang lớn kia, cùng với đại địa biến động và thân tướng của Phật, nên đều đến chỗ Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà có diềm lành này?

Cùng lúc, các Đức Phật nơi những thế giới kia, vị nào cũng đáp:

–Về phương Đông, có thế giới Kham nhẫn, Đức Phật ở đấy hiệu là Thích-ca Mâu-ni, sắp nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Bồ-tát. Do thần lực của Đức Phật ấy, nên mới hiện ra các diềm lành như thế.

Các vị Bồ-tát đứng đầu nghe xong, đều vui mừng và vị nào cũng ân cần xin đi đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Phật và Bồ-tát. Các Đức Như Lai kia đều khen hay và đồng ý cho đi. Các vị đều trao cho hoa sen ngàn báu sắc vàng ròng cho vị Bồ-tát đứng đầu và dặn:

–Người đem hoa này đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni thưa lại đây đủ lời Ta: “Xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chẳng? Việc đời luôn tạo được mọi sự thuận hợp, chúng sinh dễ độ chẳng?” Rồi cầm hoa sen này dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự. Người đến thế giới Kham nhẫn ấy, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật đó và các vị Bồ-tát, chớ sinh lòng coi thường mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các vị Bồ-tát ấy, oai đức khó sánh kịp, do đại nguyện từ bi độ sinh thôi thúc, vì nhân duyên lớn nên mới sinh về cõi đó.

Mỗi vị đứng đầu đều nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng,

vô số Bồ-tát, đồng nam, đồng nữ, từ giã Phật, mang theo phẩm vật cúng dường, bắt đầu lên đường. Các cõi Phật đã đi qua, mỗi nơi các vị ấy đều có cúng dường Phật và Bồ-tát, không hề bỏ sót.

Khi đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, tất cả đều cung kính đánh lễ nơi chân Phật, đi nhiễu quanh trăm ngàn vòng, rồi dâng hoa, thưa trình mọi việc. Phật Thích-ca Mâu-ni nhận hoa xong, liền rải trở lại phương Tây. Do thần lực của Phật nên hoa ấy đã rơi đủ khắp các cõi Phật trong thế giới đó. Nơi đài của các hoa, đều có các vị Hóa Phật diễn nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, khiến cho người nghe, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tột:

Bồ-tát đứng đầu và các vị cùng đi, trông thấy sự việc, đều vui mừng khen là chưa từng có; mỗi vị tùy theo cẩn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật cùng các Bồ-tát. Xong, lui ra ngồi qua một bên.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 2

#### Phẩm 1: DUYÊN KHỎI (2)

Bấy giờ, thế giới tận cùng của vô số thế giới ở phương Bắc, tên là Tối thắng, có Đức Phật hiệu là Thắng Đế Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, đang an trú tại đó, nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát. Lúc này, có vị Bồ-tát tên là Thắng Thọ, trông thấy ánh hào quang lớn kia cùng với đại địa biến động và thân tướng của Phật, nên lòng sinh thắc mắc, bèn đi đến trước Phật Thắng Đế đầu lạy nơi chân Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà có điểm lành như thế?

Đức Phật Thắng Đế bảo Đại Bồ-tát Thắng Thọ:

–Này thiện nam, về phía Nam của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Kham nhẫn, Đức Phật ở đó hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, hiện đang an trú tại cõi đó, sắp nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát. Do thần lực của Đức Phật ấy, nên mới hiện ra những điểm lành như vậy.

Bồ-tát Thắng Thọ nghe thế, vui mừng khôn xiết nêu bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con nay xin đi đến thế giới Kham nhẫn ấy để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni và chúng Đại Bồ-tát, những vị đã đạt được sự hiểu biết thông suốt các pháp môn Đà-ja-ni, pháp môn Tam-ma-địa, thần thông tự tại và với thân sau cùng đó sẽ quyết nối ngôi vị Phật. Cúi xin rủ lòng thương xót, chấp thuận!

Phật Thắng Đế bảo Bồ-tát Thắng Thọ:

–Hay thay, hay thay, nay đã đúng lúc! Được, ông cứ lên đường.

Nói xong, Đức Phật liền lấy ngàn cành hoa sen sắc vàng ròng, hoa ấy có ngàn cánh, có các báu trang nghiêm, trao cho Bồ-tát Thắng Thọ và dặn:

–Ông mang hoa này, đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni, như lời Ta dặn, bạch: “Như Lai Thắng Đế, xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chẳng? Việc đời luôn tạo được mọi thuận hợp, chúng sinh dễ độ chẳng?” Rồi đem đóa hoa sen này dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự. Ông đến thế giới Kham nhẫn ấy, phải có nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật và các đại chúng ở đấy, chớ nên sinh lòng coi thường mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các vị Bồ-tát ấy, oai đức khó sánh kịp, do đại nguyện từ bi nhằm độ sinh thôi thúc, vì nhân duyên lớn nên mới sinh về cõi đó.

Bồ-tát Thắng Thọ, nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn vô số Đại Bồ-tát xuất gia, tại gia, cùng vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ, đầu lạy nơi chân Phật Thắng Đế, đi vòng bên phải, rồi từ giã. Mỗi vị mang theo vô lượng các loại hương hoa, tràng phan, lọng báu, y phục, trang sức quý giá và các phẩm vật cúng dường khác, bắt đầu lên đường. Vô số cõi Phật ở phương Bắc đã đi qua, đến cõi Phật nào, những vị ấy cũng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không hề bỏ sót.

Đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, tất cả đều cung kính đánh lễ nơi chân Phật, đi nhiều quanh trăm ngàn vòng, rồi lui ra đứng qua một bên. Bồ-tát Thắng Thọ tiến tới trước, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, về phía Bắc của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Tối thắng, Đức Phật ở đó hiệu là Thắng Đế Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thương Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, xin ân cần thăm hỏi Đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chẳng? Việc đời luôn tạo được mọi sự thuận hợp, chúng sinh dễ độ chẳng?

Bồ-tát Thắng Thọ nói xong, liền đem hoa sen sắc vàng ròng ấy dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự.

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni bèn nhận hoa sen ấy, rồi tung rải trở lại nơi vô số thế giới chư Phật ở phương Bắc. Do thần lực của Phật, nên khiến cho các hoa này rơi phủ khắp các cõi Phật ở hướng đó. Trong các đài hoa ấy, đều có Hóa Phật ngồi kiết già diễn nói pháp tương ứng với Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Bồ-tát; nếu có chúng hữu tình nào nghe được pháp diệu đó đều đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Bồ-tát Thắng Thọ và các vị cùng đi, trông thấy việc này đều vui mừng hết mực, khen là chưa từng có, rồi mỗi người tùy theo cẩn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ra ngồi qua một bên.

Cứ như thế, từ thế giới tận cùng ấy cho đến tất cả cõi Phật ở phương Bắc, mỗi mỗi cõi đều có các Đức Như Lai hiện đang nói pháp mẫu cho đại chúng. Tại chỗ các Đức Phật diễn nói ấy, cũng đều có một vị Bồ-tát đứng đầu, trông thấy ánh hào quang lớn kia cùng với đại địa biến động và thân tướng của Phật, nên đều đến chỗ Phật đang giảng bạch:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà có các điềm lành này?

Cùng lúc, các Đức Phật kia đều đáp:

–Về phương Nam của cõi này, có thế giới Kham nhẫn, Đức Phật ở đó hiệu là Thích-ca Mâu-ni, sắp nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Bồ-tát. Do thần lực của Đức Phật ấy, nên mới hiện ra những điềm lành như thế.

Các vị Bồ-tát đứng đầu nghe xong đều vui mừng, vị nào cũng đều ân cần xin được đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Phật và Bồ-tát. Các Đức Như Lai kia đều khen hay và đồng ý cho đi. Các Ngài đều trao hoa sen ngàn báu sắc vàng ròng cho vị Bồ-tát đứng đầu và dặn:

–Ông đem hoa này đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni, bạch lại đầy đủ lời Ta: “Xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chẳng? Việc đời luôn tạo được mọi thuận hợp, chúng sinh dễ độ chẳng?” Rồi đem hoa sen này dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự. Ông đến nơi thế giới Kham nhẫn ấy, phải có nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật đó và các vị Bồ-tát,

chợ sinh lòng coi thường mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các Bồ-tát ấy, oai đức khó sánh kịp, do đại nguyện độ sinh thôi thúc, vì nhân duyên lớn nên mới sinh về cõi đó.

Mỗi vị Bồ-tát đứng đầu đều nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng, vô số Bồ-tát, đồng nam, đồng nữ, từ giã Phật, mang theo phẩm vật cúng dường, bắt đầu lên đường. Các cõi Phật đã đi qua, mỗi nơi các vị ấy đều có cúng dường Phật và Bồ-tát, không hề bỏ sót.

Khi đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, tất cả đều cung kính đánh lễ nơi chân Phật, đi nhiễu quanh trăm ngàn vòng, rồi dâng hoa, thưa trình mọi việc, Phật Thích-ca Mâu-ni nhận hoa xong, tung rải trở lại phương Bắc. Do thần lực của Phật nên hoa rơi đủ khắp các cõi Phật nơi thế giới ấy. Trong các đài hoa, đều có các Hóa Phật diễn nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Bồ-tát, khiến cho người nghe, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Bồ-tát đứng đầu và các vị cùng đi trông thấy đều vui mừng khen là chưa từng có; mỗi vị tùy theo căn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và các vị Bồ-tát. Xong, lui ra ngồi qua một bên.

Bấy giờ, thế giới tận cùng của vô số thế giới ở hướng Đông bắc, tên là Định trang nghiêm, có Đức Phật hiệu là Định Tượng Thắng Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mẫn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, đang an trú tại đó, nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát. Lúc này, có vị Bồ-tát tên là Ly Trần Dũng Mẫn, trông thấy ánh hào quang kia tỏa chiếu cùng đại địa biến động và thân tướng của Phật, nên lòng sinh thắc mắc, bèn đi đến trước Phật Định Tượng Thắng Đức, đầu lạy nơi chân Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà có những điểm lành như thế?

Khi ấy, Đức Phật Định Tượng Thắng Đức bảo Đại Bồ-tát Ly Trần Dũng Mẫn:

–Này thiện nam, về phía Tây nam của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Kham nhẫn, Đức Phật ở đó hiệu

là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, hiện đang an trú tại cõi ấy, sắp giảng nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát. Do thần lực của Đức Phật ấy nên đã hiện ra các điểm lành như thế.

Khi ấy, Bồ-tát Ly Trần Dũng Mạnh nghe Phật nói rồi, hết sức vui mừng nên lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con nay xin đi đến thế giới Kham nhẫn ấy để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni và chúng Đại Bồ-tát, những vị đã đạt được sự hiểu biết thông suốt các pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, thần thông tự tại và nơi thân sau cùng sẽ dốc nối ngôi vị Phật. Cúi xin rủ lòng thương xót, chấp thuận!

Phật Định Tượng Thắng Đức bảo Bồ-tát Ly Trần Dũng Mạnh:

·Hay thay, hay thay, nay đã đúng lúc! Được, ông cứ lên đường.

Nói xong, Đức Phật liền lấy ngàn cành hoa sen sắc vàng ròng, hoa ấy có ngàn cánh, có các báu trang nghiêm, trao cho Bồ-tát Ly Trần Dũng Mạnh và dặn:

–Ông mang hoa này, đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni, như lời Ta dặn, thưa: “Như Lai Định Tượng Thắng Đức, xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chẳng? Việc đời luôn tạo được mọi thuận hợp, chúng sinh dễ độ chẳng?” Rồi đem hoa sen này dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự. Ông đến thế giới ấy, phải có nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật và đại chúng ở đấy, chớ sinh lòng coi thường mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì những Bồ-tát ấy, oai đức khó sánh kịp, do đại nguyện độ sinh thôi thúc, vì nhân duyên lớn nên mới sinh về cõi đó.

Bồ-tát Ly Trần Dũng Mạnh, nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn vô số Đại Bồ-tát xuất gia, tại gia, cùng vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ, đầu lạy nơi chân Phật, đi vòng bên phải, rồi từ giã. Mỗi vị mang theo vô lượng các loại hương hoá, tràng phan, lọng báu, y phục, trang sức quý giá và các phẩm vật cũng dường khác, bắt đầu lên đường. Vô số cõi Phật ở hướng Đông bắc đã đi qua, đến cõi Phật nào, các vị ấy cũng cung kính cúng dường, tôn

trọng ngợi khen, không hề bỏ sót.

Khi đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, tất cả đều cung kính dảnh lễ nơi chân Phật, đi nhiều quanh trăm ngàn vòng, rồi lui ra đứng qua một bên. Bồ-tát Ly Trần Dũng Mẫn tiến tới trước, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, về phía Đông bắc của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Định trang nghiêm, Đức Phật ở đó hiệu là Định Tượng Thắng Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, xin ân cần thăm hỏi Đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời luôn tạo được mọi sự thuận hợp, chúng sinh dễ độ chăng?

Bồ-tát Ly Trần Dũng Mẫn thưa xong liền đem ngàn đóa hoa sen sắc vàng ròng ấy dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni liền nhận đóa hoa sen ấy, rồi rải trở lại nơi vô số thế giới chư Phật ở hướng Đông bắc. Do thần lực của Phật, nên khiến cho các hoa này rơi đủ khắp các cõi Phật ở hướng đó. Trong các đài hoa ấy, đều có các Hóa Phật ngồi kiết già diễn nói pháp tương ứng với Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Bồ-tát; nếu có chúng hữu tình nào nghe được pháp diệu ấy đều đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Bồ-tát Ly Trần Dũng Mẫn và các vị cùng đi nhìn thấy việc này, vui mừng khôn xiết, khen là chưa từng có, rồi mỗi người tùy theo căn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ra ngoài qua một bên.

Cứ như thế, từ thế giới tận cùng ấy cho đến tất cả cõi Phật ở hướng Đông bắc, mỗi cõi đều có các Đức Như Lai hiện đang nói pháp mầu cho đại chúng. Tại chỗ các Đức Phật diễn giảng ấy, cũng đều có một vị Bồ-tát đứng đầu, nhìn thấy ánh hào quang lớn kia tỏa chiếu cùng với đại địa biến động và thân tướng của Phật, nên đều đến chỗ Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà có các điềm lành như vậy?

Cùng lúc, các Đức Phật kia đều đáp:

–Về phía Tây nam của cõi này, có thế giới Kham nhã, Đức Phật ở đó hiệu là Thích-ca Mâu-ni, sắp nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Bồ-tát. Do thần lực của Đức Phật ấy, nên mới hiện ra những điểm lành như vậy.

Các vị Bồ-tát đứng đầu nghe xong đều vui mừng, vị nào cũng đều xin đi đến thế giới Kham nhã để chiêm ngưỡng, lễ bái, cũng dường Phật và Bồ-tát. Các Đức Như Lai kia đều khen hay và đồng ý cho đi. Các Ngài bèn trao hoa sen ngàn báu sắc vàng ròng cho vị Bồ-tát đứng đầu và dặn:

–Ông đem hoa này đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni, bạch lại đầy đủ lời Ta: “Xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời luôn tạo được mọi thuận hợp, chúng sinh dễ độ chăng?” Rồi đem đóa hoa sen này dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự. Ông đến thế giới Kham nhã ấy, phải có nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật đó và các vị Bồ-tát, chớ sinh lòng coi thường mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các Bồ-tát ấy, oai đức khó sánh kịp, do đại nguyện độ sinh thôi thúc, vì nhân duyên lớn nên mới sinh về cõi đó.

Mỗi vị Bồ-tát đứng đầu đều nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng, vô số Bồ-tát, đồng nam, đồng nữ, từ giã Phật, mang theo phẩm vật cúng dường, bắt đầu lên đường. Các cõi Phật đã đi qua, mỗi nơi các vị ấy đều có cúng dường Phật và Bồ-tát, không bỏ sót một cõi nào.

Khi đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, tất cả đều cung kính đánh lễ nơi chân Phật, đi nhiều quanh trăm ngàn vòng, rồi dâng hoa, thưa trình mọi việc, Phật Thích-ca Mâu-ni nhận hoa xong, tung rải trở lại hướng Đông bắc. Do thần lực của Phật nên hoa rơi phủ khắp các cõi Phật nơi hướng ấy. Trong các đài hoa, đều có các Hóa Phật diễn nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Bồ-tát, khiến những người nghe, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Bồ-tát đứng đầu và các vị cùng đi trông thấy sự việc đều vui mừng, khen là chưa từng có; mỗi vị tùy theo cẩn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ra ngồi qua một bên.

Bấy giờ, thế giới tận cùng của vô số thế giới ở hướng Đông

nam, tên là Diệu giác trang nghiêm, rất dễ ưa thích, có Đức Phật hiệu là Liên Hoa Thắng Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, đang an trú tại đó, giảng nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát. Lúc này, có vị Bồ-tát tên là Liên Hoa Thủ, trông thấy ánh hào quang lớn kia cùng với đại địa biến động và thân tướng của Phật, nên lòng sinh thắc mắc, bèn đi đến trước Phật Liên Hoa Thắng Đức, đầu lạy nơi chân Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà có các điềm lành ấy?

Phật Liên Hoa Thắng Đức bảo Đại Bồ-tát Liên Hoa Thủ:

–Này thiện nam, về phía Tây bắc của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Kham nhẫn, Đức Phật ở đó hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, đang an trú tại đó, sắp nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát. Do thần lực của Đức Phật ấy, mà hiện ra các điềm lành như thế.

Khi ấy, Bồ-tát Liên Hoa Thủ nghe Phật nói nên vui mừng khôn xiết, bèn lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con nay xin đi đến thế giới Kham nhẫn ấy để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni và chúng Đại Bồ-tát, những vị đã đạt được sự hiểu biết thông suốt các pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, thần thông tự tại và nơi thân sau cùng đó sẽ nối ngôi vị Phật. Cúi xin rủ lòng thương xót, chấp thuận!

Phật Liên Hoa Thắng Đức bảo Bồ-tát Liên Hoa Thủ:

–Hay thay, hay thay, nay đã đúng lúc! Được, ông cứ lên đường.

Nói xong, Đức Phật liền lấy ngàn cành hoa sen sắc vàng ròng, hoa ấy có ngàn cánh, có các báu trang nghiêm, trao cho Bồ-tát Liên Hoa Thủ và dặn:

–Ông mang hoa này, đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, như lời Ta dặn, bạch: “Như Lai Liên Hoa Thắng Đức, xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chẳng? Việc đời luôn tạo được mọi thuận hợp, chúng sinh dễ

độ chăng?" Rồi cầm hoa sen ấy dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự. Ông đến thế giới Kham nhẫn ấy, phải có nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật và các đại chúng ở đấy, chớ sinh lòng coi thường mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các vị Bồ-tát ấy, oai đức khó sánh kịp, do đại nguyện độ sinh thôi thúc, vì nhân duyên lớn nên mới sinh về cõi đó.

Bồ-tát Liên Hoa Thủ, nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn vô số Đại Bồ-tát xuất gia, tại gia, cùng vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ, đầu lạy nơi chân Phật, đi vòng bên phải, rồi từ giã. Mỗi vị mang theo vô lượng các loại hương hoa, tràng phan, lọng báu, y phục, trang sức quý giá và các phẩm vật cúng dường khác, bắt đầu lên đường. Vô số cõi Phật ở hướng Đông nam đã đi qua, đến cõi Phật nào, các vị ấy cũng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không hề bỏ sót.

Lúc đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, tất cả đều cung kính đảnh lễ nơi chân Phật, đi nhiễu quanh trăm ngàn vòng, rồi lui ra đứng qua một bên. Bồ-tát Liên Hoa Thủ tiến tới trước, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, về phía Đông nam của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Diệu giác trang nghiêm, Đức Phật nơi cõi ấy hiệu là Liên Hoa Thắng Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mân, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, xin ân cần thăm hỏi Đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời luôn tạo được mọi sự thuận hợp, chúng sinh dễ độ chăng?

Bồ-tát Liên Hoa Thủ thưa xong bèn cầm ngàn đóa hoa sen sắc vàng ròng ấy dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni liền nhận hoa sen ấy, rồi tung rải trở lại nơi vô số thế giới chư Phật ở hướng Đông nam. Do thần lực của Phật, nên khiến cho các hoa này rơi phủ khắp các cõi Phật ở hướng ấy. Trong các đài hoa này, đều có các Hóa Phật ngồi kiết già giảng nói pháp tương ứng với Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Bồ-tát; nếu có chúng hữu tình nào nghe được pháp diệu đó đều đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Bồ-tát Liên Hoa Thủ và các vị đi theo trông thấy việc

này đều hết sức vui mừng, khen là chưa từng có, mỗi người tùy theo cẩn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật cùng chư Bồ-tát. Xong, lui ra ngồi qua một bên.

Cứ như thế, từ thế giới tận cùng ấy cho đến tất cả cõi Phật ở hướng Đông nam, mỗi mỗi cõi đều có các Đức Như Lai hiện đang nói pháp mầu cho đại chúng. Tại chỗ các Đức Phật diễn giảng ấy, cũng đều có một vị Bồ-tát đứng đầu, trông thấy ánh hào quang lớn kia cùng với đại địa biến động và thân tướng của Phật, nên đều đến chỗ Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà có điềm lành này?

Cùng lúc, các Đức Phật kia đều đáp:

–Về phía Tây bắc của cõi này, có thế giới Kham nhẫn, Đức Phật ở đó hiệu là Thích-ca Mâu-ni, sắp nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Bồ-tát. Do thần lực của Đức Phật ấy, nên mới hiện ra các điềm lành như vậy.

Các vị Bồ-tát đứng đầu nghe xong đều vui mừng, vị nào cũng đều xin đi đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Phật và Bồ-tát. Các Đức Như Lai khen hay và đồng ý cho đi. Các Ngài đều trao hoa sen ngàn báu sắc vàng ròng cho vị Bồ-tát đứng đầu và dặn:

-Ông đem hoa này đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni, thưa lại đầy đủ lời Ta: “Xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chẳng? Việc đời luôn tạo được mọi thuận hợp, chúng sinh dễ độ chẳng?” Rồi đem hoa sen ấy dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự. Ông đến thế giới Kham nhẫn ấy, phải có nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật đó và các vị Bồ-tát, chớ sinh lòng coi thường mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do đại nguyện độ sinh thôi thúc, vì nhân duyên lớn nên mới sinh về cõi đó.

Mỗi vị Bồ-tát đứng đầu đều nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng, vô số Bồ-tát, đồng nam, đồng nữ, từ giã Phật, mang theo phẩm vật cúng dường, bắt đầu lên đường. Các cõi Phật đã đi qua, mỗi nơi các vị ấy đều có cúng dường Phật và Bồ-tát, không hề bỏ sót.

Khi đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, tất cả đều cung kính

đánh lě nơi chân Phật, đi nhiều quanh trăm ngàn vòng, rồi dâng hoa, thưa trình mọi việc, Phật Thích-ca Mâu-ni nhận hoa xong, tung rải trở lại nơi hướng Đông nam. Do thần lực của Phật nên hoa rơi đủ khắp các cõi Phật ở hướng đó. Trong các đài hoa, đều có các Hóa Phật giảng nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Bồ-tát, khiến những người nghe, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Bồ-tát đứng đầu và các vị cùng đi trông thấy sự việc đều vui mừng khen là chưa từng có; mỗi vị tùy theo căn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ra ngồi qua một bên.

Bấy giờ, thế giới tận cùng của vô số thế giới ở hướng Tây nam, tên là Ly trần tụ, có Đức Phật hiệu là Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, đang an trú tại đó, giảng nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát. Lúc ấy, có vị Bồ-tát tên là Nhật Quang Minh, trông thấy ánh hào quang kia cùng với đại địa biến động và thân tướng của Phật, nên lòng sinh thắc mắc, bèn đi đến trước Phật, đầu lạy nơi chân Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà có các điềm lành này?

Phật Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức bảo Đại Bồ-tát Nhật Quang Minh:

–Này thiện nam, về phía Đông bắc của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Kham nhẫn, Đức Phật ở đó hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, hiện đang an trú tại đó, sắp nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát. Do thần lực của Đức Phật ấy, nên mới hiện ra các điềm lành kia.

Khi ấy, Bồ-tát Nhật Quang Minh nghe Phật nói nên vui mừng khôn xiết, bèn lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con nay xin đi đến thế giới Kham nhẫn ấy để chiêm ngưỡng, lě bái, cúng dường Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni và chúng Đại Bồ-tát, những vị đã đạt được sự hiểu biết thông suốt các pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, thần thông tự tại và nơi

thân sau cùng sẽ nối ngôi vị Phật. Cúi xin rủ lòng thương xót, chấp thuận!

Phật Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức bảo Bồ-tát Nhật Quang Minh:

–Hay thay, hay thay, nay đã đúng lúc! Được, ông cứ lên đường.

Nói xong, Đức Phật liền lấy ngàn cành hoa sen sắc vàng ròng, hoa ấy có ngàn cánh, có các báu trang nghiêm, trao cho Bồ-tát Nhật Quang Minh và dặn:

–Ông mang hoa này, đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni, như lời Ta dặn, thưa: “Như Lai Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức, xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chẳng? Việc đời luôn tạo được mọi thuận hợp, chúng sinh dễ độ chẳng?” Rồi đem đóa hoa sen này dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự. Ông đến thế giới Kham nhẫn ấy, phải có nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật và các đại chúng ở đấy, chớ sinh lòng coi thường mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các vị Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do đại nguyện độ sinh thôi thúc, vì nhân duyên lớn nên mới sinh về cõi đó.

Lúc này, Bồ-tát Nhật Quang Minh, nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn vô số Đại Bồ-tát xuất gia, tại gia, cùng vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ, đầu lạy nơi chân Phật, đi vòng bên phải, rồi từ giã. Mỗi vị mang theo vô lượng các loại hương hoa, tràng phan, lọng báu, y phục, trang sức quý giá và các phẩm vật cúng dường khác, bắt đầu lên đường. Vô số cõi Phật ở hướng Tây nam đã đi qua, đến cõi Phật nào, các vị ấy cũng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không hề bỏ sót.

Lúc đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, tất cả đều cung kính đánh lễ nơi chân Phật, đi nhiều quanh trăm ngàn vòng, rồi lui ra đứng qua một bên. Bồ-tát Nhật Quang Minh tiến tới trước, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, về phía Tây nam của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Ly trần tụ, Đức Phật ở đó hiệu là Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, xin ân cần thăm hỏi Đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng,

khí lực điều hòa, an vui chẳng? Việc đời luôn tạo được mọi sự thuận hợp, chúng sinh dễ độ chẳng?

Bồ-tát Nhật Quang Minh thưa bày xong bèn cầm ngàn đóa hoa sen sắc vàng ròng ấy dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự.

Lúc này, Phật Thích-ca Mâu-ni liền nhận hoa sen ấy, rồi tung rải trở lại nơi vô số thế giới chư Phật ở hướng Tây nam. Do thần lực của Phật, nên khiến cho các hoa này rơi đủ khắp các cõi Phật ở hướng đó. Trong các đài hoa ấy, đều có các Hóa Phật ngồi kiết già diễn nói pháp tương ứng với Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Bồ-tát; như có chúng hữu tình nào nghe được pháp diệu ấy đều đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Bồ-tát Nhật Quang Minh và các vị cùng đi trông thấy việc này rồi, nên vô cùng vui mừng, khen là chưa từng có; mỗi vị tùy theo căn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ra ngồi qua một bên.

Cứ như thế, từ thế giới tận cùng ấy cho đến tất cả cõi Phật ở hướng Tây nam, mỗi cõi đều có các Đức Như Lai hiện đang nói pháp mầu cho đại chúng. Tại chỗ các Đức Phật diễn giảng ấy, cũng đều có một vị Bồ-tát đứng đầu, trông thấy ánh hào quang lớn kia cùng với đại địa biến động và thân tướng của Phật, nên đều đến chỗ Phật bạch:

—Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà có các điềm lành ấy?

Cùng lúc, các Đức Phật kia đều đáp:

—Về phía Đông bắc của cõi này, có thế giới Kham nhẫn, Đức Phật ở đó hiệu là Thích-ca Mâu-ni, sắp nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Đại Bồ-tát. Do thần lực của Đức Phật ấy, nên mới hiện ra các điềm lành như vậy.

Các vị Bồ-tát đứng đầu nghe xong đều vui mừng, vị nào cũng đều xin đi đến thế giới Kham nhẫn ấy để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Phật và Bồ-tát. Các Đức Như Lai kia đều khen hay và đồng ý cho đi. Các Ngài đều trao hoa sen ngàn báu sắc vàng ròng cho vị Bồ-tát đứng đầu và dặn:

—Ông đem hoa này đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni, bạch lại đầy đủ lời Ta: “Xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng

nhé nhàng, khí lực điêu hòa, an vui chẳng? Việc đời luôn tạo được mọi thuận hợp, chúng sinh dễ độ chẳng?" Rồi đem số hoa sen này dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự. Ông đến thế giới Kham nhẫn ấy, phải có nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật đó và các vị Bồ-tát, chớ nên sinh lòng coi thường mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do đại nguyện độ sinh thôi thúc, vì nhân duyên lớn nên mới sinh về cõi đó.

Mỗi vị Bồ-tát đứng đầu đều nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng, vô số Bồ-tát, đồng nam, đồng nữ, từ giã Phật, mang theo phẩm vật cúng dường, bắt đầu lên đường. Các cõi Phật đã đi qua, mỗi nơi các vị ấy đều có cúng dường Phật và Bồ-tát, không hề bỏ sót.

Khi đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, tất cả đều cung kính đảnh lễ noi chân Phật, đi nhiễu quanh trăm ngàn vòng, rồi dâng hoa, thưa trình mọi việc, Phật Thích-ca Mâu-ni nhận hoa xong, liền tung rải trở lại nơi hướng Tây nam. Do thần lực của Phật nên hoa ấy đã rơi khắp các cõi Phật ở hướng đó: Trong các đài hoa, đều có các Hóa Phật diễn nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Bồ-tát, khiến những người nghe, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Bồ-tát đứng đầu và các vị cùng đi trông thấy như thế đều vui mừng khen là chưa từng có; mỗi vị tùy theo cẩn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật cùng các vị Bồ-tát. Xong, lui ra ngoài qua một bên.

Bấy giờ, thế giới tận cùng của vô số thế giới ở hướng Tây bắc, tên là Chân tự tại, có Đức Phật hiệu là Nhất Bảo Cái Thắng Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, đang an trú tại đó, giảng nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát. Lúc này, có vị Bồ-tát tên là Bảo Thắng, trông thấy ánh hào quang kia cùng với đại địa biến động và thân tướng của Phật, nên lòng sinh thắc mắc, bèn đi đến trước Phật, đầu lạy noi chân Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà có các điểm lành như vậy?

Phật Nhất Bảo Cái Thắng bảo Đại Bồ-tát Bảo Thắng:

—Này thiện nam, về hướng Đông nam của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Kham nhẫn, Đức Phật ở đó hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, hiện đang an trú tại đó, sắp giảng nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát. Do thần lực của Đức Phật đó, nên mới hiện ra các điềm lành như thế.

Bồ-tát Bảo Thắng nghe thế, vô cùng vui mừng, nêu bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, con nay xin đi đến thế giới Kham nhẫn ấy để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni và chúng Đại Bồ-tát, những vị đã đạt được sự hiểu biết thông suốt các pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, thần thông tự tại và nơi thân sau cùng sẽ quyết nối ngôi vị Phật. Cúi xin rủ lòng thương xót, chấp thuận!

Phật Nhất Bảo Cái Thắng bảo Bồ-tát Bảo-Thắng:

—Hay thay, hay thay, nay đã đúng lúc! Được, ông cứ khởi hành.

Nói xong, Đức Phật liền lấy ngàn cành hoa sen sắc vàng ròng, hoa ấy có ngàn cánh, có các báu trang nghiêm, trao cho Bồ-tát Bảo Thắng và dặn:

—Ông mang hoa này, đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni, như lời Ta dặn, thưa rõ: “Như Lai Nhất Bảo Cái Thắng, xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chẳng? Việc đời luôn tạo được mọi thuận hợp, chúng sinh dễ độ chăng?” Rồi đem số hoa sen này dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự. Ông đến thế giới Kham nhẫn ấy, phải có nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật và các đại chúng ở đó, chờ sinh lòng coi thường mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các vị Bồ-tát kia, oai đức khổ sánh kịp, do đại nguyện độ sinh thôi thúc, vì nhân duyên lớn nên mới sinh về cõi đó.

Bồ-tát Bảo Thắng, nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn vô số Đại Bồ-tát xuất gia, tại gia, cùng vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ, đầu lạy nơi chân Phật, đi vòng bên phải, rồi từ giã. Mỗi vị mang theo vô lượng các loại hương hoa, tràng phan, lọng báu, y phục, trang sức quý giá và các phẩm vật cúng dường khác, bắt đầu lên đường. Vô số cõi Phật ở hướng Tây bắc đã đi qua, đến cõi

Phật nào, các vị ấy cũng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không hề bỏ sót.

Đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, tất cả đều cung kính đánh lễ nơi chân Phật, đi nhiễu quanh trăm ngàn vòng, rồi lui ra đứng qua một bên. Bồ-tát Bảo Thắng tiến tới trước, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, về phía Tây bắc của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Chân tự tại, Đức Phật ở đó hiệu là Nhất Bảo Cái Thắng Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mẫn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thương Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, xin ân cần thăm hỏi Đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời luôn tạo được mọi thuận hợp, chúng sinh dễ độ chăng?

Bồ-tát Bảo Thắng thưa xong, bèn cầm ngàn cành hoa sen sắc vàng ròng ấy dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni liền nhận số hoa sen ấy, rồi tung rải trở lại nơi vô số thế giới chư Phật ở hướng Tây bắc. Do thần lực của Phật, nên khiến cho các hoa này rơi đủ khắp các cõi Phật ở hướng đó. Trong các đài hoa này, đều có các Hóa Phật ngồi kiết già giảng nói pháp tương ứng với Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Bồ-tát; nếu có chúng hữu tình nào nghe được pháp diệu ấy thì nhất định đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Bồ-tát Bảo Thắng và các vị cùng đi trông thấy việc này rồi, nên hết sức vui mừng, khen là chưa từng có, rồi mỗi người tùy theo căn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ra ngồi qua một bên.

Cứ như thế, từ thế giới tận cùng ấy cho đến tất cả cõi Phật ở hướng Tây bắc, mỗi cõi đều có các Đức Như Lai hiện đang nói pháp mầu cho đại chúng. Tại chỗ các Đức Phật giảng nói ấy, cũng đều có một vị Bồ-tát đứng đầu, trông thấy ánh hào quang lớn kia cùng với đại địa biến động và thân tướng của Phật, nên đều đến chỗ Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà có các điem lành như vậy?

Cùng lúc, các Đức Phật kia đều đáp:

–Về hướng Đông nam có thế giới Kham nhẫn, Đức Phật ở đó hiệu là Thích-ca Mâu-ni; sắp nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Bồ-tát. Do thần lực của Đức Phật ấy, nên mới hiện ra các điềm lành như thế.

Các vị Bồ-tát đứng đầu nghe xong đều vui mừng, vị nào cũng đều xin đi đến thế giới Kham nhẫn ấy để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Phật và Bồ-tát. Các Đức Như Lai kia thảy khen hay và đồng ý cho đi. Các Ngài đều trao hoa sen ngàn báu sắc vàng ròng cho vị Bồ-tát đứng đầu và dặn:

Ông đem hoa này đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni, thưa lại đầy đủ lời Ta: “Xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chẳng? Việc đời luôn tạo được mọi thuận hợp, chúng sinh dễ độ chẳng?” Rồi mang số hoa sen này dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự. Ông đến thế giới Kham nhẫn ấy, phải có nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật đó và các vị Bồ-tát, chớ sinh lòng coi thường mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do đại nguyện độ sinh thôi thúc, vì nhân duyên lớn nên mới sinh về cõi đó.

Mỗi vị Bồ-tát đứng đầu nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng, vô số Bồ-tát, đồng nam, đồng nữ, từ giã Phật, mang theo phẩm vật cúng dường, bắt đầu lên đường. Các cõi Phật đã đi qua, mỗi nơi các vị ấy đều cúng dường Phật và Bồ-tát, không hề bỏ sót.

Khi đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, tất cả đều cung kính đánh lễ nơi chân Phật, đi nhiễu quanh trăm ngàn vòng, rồi dâng hoa, thưa trình mọi việc, Phật Thích-ca Mâu-ni nhận hoa xong, bèn tung rải trở lại nơi hướng Tây bắc. Do thần lực của Phật nên hoa ấy đều rơi khắp các cõi Phật ở hướng đó. Trong các đài hoa, đều có các Hóa Phật giảng nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Bồ-tát, khiến những người nghe, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Bồ-tát đứng đầu và các vị cùng đi trông thấy đều rất vui mừng khen là chưa từng có; mỗi vị tùy theo cẩn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ra ngồi qua một bên.

Bấy giờ, thế giới tận cùng của vô số thế giới ở phương dưới, tên

là Liên hoa, có Đức Phật hiệu là Liên Hoa Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ; Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, đang an trú tại đó, giảng nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát. Lúc này, có vị Bồ-tát tên là Liên Hoa Thắng, trông thấy ánh hào quang kia tỏa đến cùng với đại địa biến động và thân tướng của Phật, nên lòng sinh thắc mắc, bèn đi đến trước Phật, đầu lạy nơi chân Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà có các điểm lành này?

Đức Phật Liên Hoa Đức bảo Đại Bồ-tát Liên Hoa Thắng:

–Này thiện nam, ở phương trên của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Kham nhẫn, Đức Phật ở đó hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, nay đang an trú tại đó, sắp giảng nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát. Do thần lực của Đức Phật ấy, nên mới hiện ra các điểm lành như thế.

Khi ấy, Bồ-tát Liên Hoa Thắng nghe Phật nói thì vui mừng khôn xiết, nên lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con nay xin đi đến thế giới Kham nhẫn ấy để chiêm ngưỡng, lẽ bái, cúng dường Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni và chúng Đại Bồ-tát, những vị đã đạt được sự hiểu biết thông suốt các pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-mà-địa, thần thông tự tại, nơi thân sau cùng sẽ quyết lòng nối ngôi vị Phật. Cúi xin rủ lòng thương xót, chấp thuận!

Phật Liên Hoa Đức bảo Bồ-tát Liên Hoa Thắng:

–Hay thay, hay thay, nay đã đúng lúc! Được, ông cứ khởi hành.

Nói xong, Đức Phật liền lấy ngàn cành hoa sen sắc vàng ròng, hoa ấy có ngàn cánh, có các báu trang nghiêm, trao cho Bồ-tát Liên Hoa Thắng và dặn:

–Ông mang hoa này, đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni, như lời Ta dặn, thưa rõ: “Như Lai Liên Hoa Đức, xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chẳng? Việc đời luôn tạo được mọi thuận hợp, chúng sinh dễ độ chăng?” Rồi đem số hoa sen ấy dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự. Ông đến

thế giới Kham nhẫn ấy, phải có nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật và các đại chúng kia, chớ sinh lòng coi thường mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các vị Bồ-tát ở đó, oai đức khó sánh kịp, do đại nguyện độ sinh thôi thúc, vì nhân duyên lớn nên mới sinh về cõi ấy.

Khi ấy, Bồ-tát Liên Hoa Thắng, nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn vô số Đại Bồ-tát xuất gia, tại gia, cùng vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ, đầu lạy nơi chân Phật, đi vòng bên phải, rồi từ giã. Mỗi vị mang theo vô lượng các loại hương hoa, tràng phan, lọng báu, y phục, trang sức quý giá và các phẩm vật cúng dường khác, bắt đầu lên đường. Vô số cõi Phật ở phương dưới đã đi qua, đến cõi Phật nào, các vị ấy cũng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không hề bỏ sót.

Lúc đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, tất cả đều cung kính đánh lễ nơi chân Phật, đi nhiễu quanh trăm ngàn vòng, rồi lui ra đứng qua một bên. Bồ-tát Liên Hoa Thắng tiến tới trước, bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, ở phía dưới của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Liên hoa, có Phật hiệu là Liên Hoa Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thương Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, xin ân cần thăm hỏi Đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chẳng? Việc đời luôn tạo được mọi thuận hợp, chúng sinh dễ độ chẳng?

Bồ-tát Liên Hoa Thắng thưa trình xong, bèn cầm ngàn đóa hoa sen sắc vàng ròng ấy dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự.

Phật Thích-ca Mâu-ni nhận số hoa sen ấy, rồi tung rải trở lại nơi vô số thế giới chư Phật ở phương dưới. Do thần lực của Phật, nên khiến cho các hoa đó rơi khắp đủ các cõi Phật ở phương ấy. Trong các đài hoa ấy, đều có các Hóa Phật ngồi kiết già diễn nói pháp tương ứng với Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Bồ-tát; như có chúng hữu tình nào nghe được pháp diệu ấy thì đều đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Lúc này, Bồ-tát Liên Hoa Thắng và các vị cùng đi, nhìn thấy sự việc này nên rất vui mừng, khen là chưa từng có, rồi mỗi người tùy theo cẩn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít mà cung kính

cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật cùng các Bồ-tát. Xong, lui ra ngồi qua một bên.

Cứ như thế, từ thế giới tận cùng ấy cho đến tất cả cõi Phật ở phương dưới, mỗi mỗi cõi đều có các Đức Như Lai hiện đang nói pháp mầu cho đại chúng. Tại chỗ các Đức Phật diễn nói ấy, cũng đều có một vị Bồ-tát đứng đầu, trông thấy ánh hào quang lớn kia tỏa chiếu cùng với đại địa biến động và thân tướng của Phật, nên đều đến chỗ Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà có các điểm lành như vậy?

Cùng lúc, các Đức Phật kia đều đáp:

–Ở phương trên của cõi này, có thế giới Kham nhẫn, Đức Phật ở đó hiệu là Thích-ca Mâu-ni, sắp nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Bồ-tát. Do thần lực của Đức Phật ấy, nên mới hiện ra các điểm lành như thế.

Các vị Bồ-tát đứng đầu nghe xong đều vui mừng, vị nào cũng đều xin đi đến thế giới Kham nhẫn ấy để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Phật và Bồ-tát. Các Đức Như Lai kia đều khen hay và đồng ý cho đi. Các Ngài đều trao hoa sen ngàn báu sắc vàng ròng và dặn rõ:

–Ông đem hoa này đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni, bạch lại đầy đủ lời Ta: “Xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời luôn tạo được mọi thuận hợp, chúng sinh dễ độ chăng?” Rồi đem số hoa sen này dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự. Ông đến thế giới Kham nhẫn ấy, phải có nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật đó và các vị Bồ-tát, chớ sinh lòng coi thường mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do đại nguyện độ sinh thôi thúc, vì nhân duyên lớn nên mới sinh về cõi đó.

Mỗi vị Bồ-tát đứng đầu đều nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng, vô số Bồ-tát, đồng nam, đồng nữ, từ giã Phật, mang theo phẩm vật cúng dường, bắt đầu lên đường. Các cõi Phật đã đi qua, mỗi nơi các vị ấy đều có cúng dường Phật và Bồ-tát, không hề bỏ sót.

Khi đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, tất cả đều cung kính đánh lễ nơi chân Phật, đi nhiễu quanh trăm ngàn vòng, rồi dâng hoa,

thưa trình mọi việc, Phật Thích-ca Mâu-ni nhận hoa xong, tung rải trở lại phuong dưới. Do thần lực của Phật nên hoa ấy đã rơi đến khắp các cõi Phật ở phuong đó. Trong các đài hoa, đều có các Hóa Phật đang diễn nói pháp Đại Bát-nhā ba-la-mật-đa cho các vị Bồ-tát, khiến những người nghe, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Bồ-tát đứng đầu và các vị cùng đi trông thấy sự việc đều vui mừng, khen là chưa từng có; rồi mỗi vị tùy theo cẩn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ra ngồi qua một bên.

Bấy giờ, thế giới tận cùng của vô số thế giới ở phuong trên, tên là Hoan hỷ, có Đức Phật hiệu là Hỷ Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải; Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, đang an trú tại đó, giảng nói pháp Đại Bát-nhā ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát. Lúc này, có Bồ-tát tên là Hỷ Thọ, trông thấy ánh hào quang lớn kia tỏa chiếu cùng với đại địa biến động và thân tướng của Phật, nén lòng sinh thắc mắc, liền đi đến trước Phật, đầu lạy nơi chân Phật, bạch:

—Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà có các điểm lành như vậy?

Phật Hỷ Đức bảo Đại Bồ-tát Hỷ Thọ:

—Này thiện nam, về phia dưới của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Kham nhẫn, Đức Phật ở đó hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, nay đang an trú tại đó, sắp giảng nói pháp Đại Bát-nhā ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát. Do thần lực của Đức Phật ấy, mà hiện ra các điểm lành như thế.

Bồ-tát Hỷ Thọ nghe rồi, vô cùng vui mừng, nén bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, con nay xin đi đến thế giới Kham nhẫn ấy để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni và chúng Đại Bồ-tát, những vị đã đạt được sự hiểu biết thông suốt các pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, thần thông tự tại, nơi thân sau cùng sẽ quyết lòng nối ngôi vị Phật. Cúi xin rủ lòng thương xót, chấp thuận!

Phật Hỷ Đức bảo Bồ-tát Hỷ Thọ:

– Hay thay, hay thay, nay đã đúng lúc! Được, ông cứ lên đường.

Nói xong, Đức Phật liền lấy ngàn cành hoa sen sắc vàng ròng, hoa ấy có ngàn cánh, có các báu trang nghiêm, trao cho Bồ-tát Hỷ Thọ và dặn rõ:

– Ông mang hoa này, đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni, như lời Ta dặn, thưa: “Như Lai Hỷ Đức, xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chẳng? Việc đời luôn tạo được mọi thuận hợp, chúng sinh dễ độ chẳng?” Rồi đem số hoa sen ấy dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự. Ông đến thế giới Kham nhẫn ấy, phải có nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật và các đại chúng ở đó, chớ sinh lòng coi thường mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các vị Bồ-tát kia oai đức khó sánh kịp, do đại nguyện độ sinh thôi thúc, vì nhân duyên lớn nên mới sinh về cõi đó.

Bồ-tát Hỷ Thọ, nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn vô số Đại Bồ-tát xuất gia, tại gia, cùng vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ, đầu lạy nơi chân Phật, đi vòng bên phải, rồi từ giã. Mỗi vị mang theo vô lượng các loại hương hoa, tràng phan, lọng báu, y phục, trang sức quý giá và các phẩm vật cúng dường khác, bắt đầu lên đường. Vô số cõi Phật ở phương trên đã đi qua, đến cõi Phật nào, các vị ấy cũng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không hề bỏ sót.

Đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, tất cả đều cung kính đánh lễ nơi chân Phật, đi nhiều quanh trăm ngàn vòng, rồi lui ra đứng qua một bên. Bồ-tát Hỷ Thọ tiến tới trước, bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, ở phương trên của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Hoan hỷ, Đức Phật ở đó hiệu là Hỷ Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thương Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, xin ân cần thăm hỏi Đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chẳng? Việc đời luôn tạo được mọi thuận hợp, chúng sinh dễ độ chẳng?

Bồ-tát Hỷ Thọ thưa bày xong liền cầm ngàn đóa hoa sen sắc vàng ròng ấy dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự.

Phật Thích-ca Mâu-ni liền nhận số hoa sen ấy, rồi tung rải trở lại nơi vô số thế giới chư Phật ở phương trên. Do thần lực của Phật, nên khiến cho các hoa này rơi đủ khắp các cõi Phật ở phương đó. Trong các đài hoa ấy, đều có các Hóa Phật ngồi kiết già giảng nói pháp tương ứng với Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Bồ-tát; như có hàng hữu tình nào nghe được pháp diệu ấy thì đều đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Hỷ Thọ và các vị cùng đi, trông thấy sự việc này thấy đều rất vui mừng, khen là chưa từng có, rồi mỗi người tùy theo cẩn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ra ngồi qua một bên.

Cứ như thế, từ thế giới tận cùng ấy cho đến tất cả cõi Phật ở phương trên, mỗi mỗi cõi đều có các Đức Như Lai hiện đang nói pháp mầu cho đại chúng. Tại chỗ các Đức Phật diễn giảng ấy, cũng đều có một vị Bồ-tát đứng đầu, trông thấy ánh hào quang lớn kia cùng với đại địa biến động và thân tướng của Phật, nên đều đến chỗ Phật bạch:

—Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà có các điểm lành như vậy?

Cùng lúc, các Đức Phật kia đều đáp:

—Về phương dưới có thế giới Kham nhẫn, Đức Phật ở đó hiệu là Thích-ca Mâu-ni, sắp giảng nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Bồ-tát. Do thần lực của Đức Phật kia, nên mới hiện ra các điểm lành như thế.

Các vị Bồ-tát đứng đầu nghe xong đều vui mừng, vị nào cũng xin đi đến thế giới Kham nhẫn ấy để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Phật và chúng Bồ-tát. Các Đức Như Lai kia đều khen hay và cùng ưng thuận cho đi. Các Ngài đều trao hoa sen ngàn báu sắc vàng ròng và dặn rõ:

—Ông đem hoa này đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, thưa lại đầy đủ lời Ta: “Xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chẳng? Việc đời luôn tạo được mọi thuận hợp, chúng sinh dễ độ chăng?” Rồi đem số hoa sen ấy dâng lên Đức Thế Tôn để làm Phật sự. Ông đến thế giới Kham nhẫn ấy, phải có nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật đó và các vị Bồ-

tát, chớ sinh lòng coi thường mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do đại nguyện độ sinh thôi thúc, vì nhân duyên lớn nên mới sinh về cõi đó.

Mỗi vị Bồ-tát đứng đầu đều nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng, vô số Bồ-tát, đồng nam, đồng nữ, từ giã Phật, mang theo phẩm vật cúng dường, bắt đầu lên đường. Các cõi Phật đã đi qua, mỗi nơi các vị ấy đều có cúng dường Phật và Bồ-tát, không hề bỏ sót.

Đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, tất cả đều cung kính đảnh lễ nơi chân Phật, đi nhiễu quanh trăm ngàn vòng, rồi dâng hoa, thưa trình mọi việc; Phật Thích-ca Mâu-ni nhận hoa xong, bèn tung rải trổ lại phương trên. Do thần lực của Phật nên hoa ấy rơi đủ khắp các cõi Phật ở phương đó. Trong các đài hoa, đều có các Hóa Phật diễn nói pháp Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Bồ-tát, khiến những người nghe, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Bồ-tát đứng đầu và các vị cùng đi trông thấy sự việc đều vui mừng khen là chưa từng có; rồi mỗi vị tùy theo cẩn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ra ngồi qua một bên.

Lúc bấy giờ, nơi các cõi Phật trong thế giới ba lần ngàn này, các vật báu đều sung mãn; vô số các loại hoa quý được tung rải khắp trên đất; tràng phan báu, lọng báu giăng bày mọi chốn; cây hoa, cây trái, cây thơm, cây báu hàng hàng lớp lớp xen lẫn tô điểm tôn vẻ trang nghiêm cùng khấp, rất dễ ưa thích. Như cảnh giới với nhiều hoa sen ở cõi Tịnh độ của Đức Như Lai Phổ Hoa, các vị Bồ-tát Diệu Cát Tường, Bồ-tát Thiện Trụ Tuệ, cùng vô lượng các vị Đại Bồ-tát có oai đức và thần lực lớn, đều an trú ở trong cõi ấy.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 3

#### Phẩm 2: HỌC QUÁN (1)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhận biết các thế giới như Trời, Ma, Phạm, như các Sa-môn, như Bà-la-môn, như Kiền-đạt-phược, như A-tố-lạc, như các Thần, Rồng, như chúng Đại Bồ-tát, những bậc đang trụ nơi thân sau cùng dốc nối ngôi vị Phật; ngoài ra, còn có các chúng người và phi nhân, có duyên đối với đạo pháp đều đã tập hội đủ, liền bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Nếu các vị Đại Bồ-tát đối với các pháp, muốn giác ngộ cùng tột các tướng của chúng thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử nghe Phật nói thế vô cùng vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến trước Phật, đầu lạy nơi chân Phật, phủ kín vai bên trái, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, muốn giác ngộ cùng tột các tướng của chúng thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát nên lấy vô trụ làm phương tiện, để an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì mọi chủ thể và đối tượng an trú đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát nên lấy vô xả làm phương tiện để hoàn thành pháp Bố thí ba-la-mật-đa; vì người cho, kẻ nhận và vật cho đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát nên lấy vô hộ làm phương tiện để hoàn thành pháp Tịnh giới ba-la-mật-đa; vì các hình tướng phạm và không phạm đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát nên lấy vô thủ làm phương tiện để hoàn thành

pháp An nhẫn ba-la-mật-đa; vì các tướng động và không động đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát nên lấy vô càn làm phương tiện để hoàn thành pháp Tinh tấn ba-la-mật-đa; vì thân tâm siêng năng, lười nhác đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát nên lấy vô tư làm phương tiện để hoàn thành pháp Tịnh lự ba-la-mật-đa; vì có thiền vị, không có thiền vị cùng đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát nên lấy vô trước làm phương tiện để hoàn thành pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tính tướng của các pháp đều không thể được.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải lấy diệu lý vô sở đắc, làm phương tiện để hoàn thành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi giác ngộ, tám chi Thánh đạo; vì ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề ấy đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện để hoàn thành ba cánh cửa giải thoát là Không, Vô tướng và Vô nguyệt; vì ba cửa giải thoát này đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện để hoàn thành bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; vì các pháp Tịnh lự, Vô lượng và Định vô sắc đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện để hoàn thành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; vì các pháp giải thoát, thắng xứ... cho đến biến xứ đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện để hoàn thành chín tướng về hình thể nhơ xấu của thi thể kẻ chết là tướng về thân thể sình lén, tướng về máu mủ chảy ra, tướng về thi thể đỏ bầm, tướng về thi thể tím xanh, tướng về việc chim chóc mổ nuốt, tướng về thi thể tan rã, tướng về thi thể chỉ còn bộ xương, tướng về thi thể bị thiêu đốt, tướng mọi vật ở thế gian không thể tồn tại mãi; vì các tướng ấy đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện để hoàn thành mươi tùy niệm, đó là tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm Giới, tùy niệm Xả, tùy niệm Thiên, tùy niệm về hơi thở ra vào, tùy niệm yếm, tùy niệm tử, tùy niệm thân; vì các tùy niệm này đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện để hoàn thành mươi phép quán tưởng, đó là quán tưởng về vô thường, quán tưởng về khổ, quán tưởng về vô ngã, quán tưởng về sự bất tịnh, quán tưởng về sự chết, quán tưởng các pháp ở thế gian không có gì thích thú, quán tưởng về sự nhảm chán ăn uống, quán tưởng dứt trừ, quán tưởng xa lìa, quán tưởng tiêu diệt; vì các quán tưởng này đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện để hoàn thành mươi một trí, đó là trí biết khổ, trí biết tập, trí biết diệt, trí biết đạo, trí dứt phiền não, trí chứng vô sinh, trí biết pháp, trí phân loại pháp, trí thế gian, trí biết tâm kẽ khác, trí biết đúng lời Phật dạy; vì các trí ấy đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành các pháp định có tầm có tứ, định không tầm chỉ có tứ, định không tầm không tứ; vì ba cảnh định ấy đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành điều chưa biết sẽ biết, biết rõ điều đã biết, biết đầy đủ điều đã biết; vì các điều ấy đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành các pháp quán bất tịnh, quán không gian vô biên, trí hơn tất cả trí cùng với các pháp định, quán, vì năm thứ ấy đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành bốn điều nghiệp phục, bốn nơi an trú thù thắng, ba loại minh, năm thứ mắt nhận thức, sáu loại thần thông, sáu pháp Ba-la-mật-đa; vì sáu thứ ấy đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành bảy pháp giúp thành Phật,

tám điều giác ngộ của Bậc Đại Sĩ, chín loại trí của chín loại hữu tình, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì năm loại ấy đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành mười địa vị tu tập, mười hạnh tu học, mười điều nhẫn nhục, hai mươi niềm vui tu hành thăng tiến; vì bốn thứ ấy đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp chỉ riêng Phật mới có, ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp kèm theo; vì sáu loại ấy đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí biết tất cả, trí biết tướng đạo, trí biết các tướng, trí biết tất cả sự mầu nhiệm của tướng; vì sáu pháp ấy đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và vô lượng vô biên các pháp Phật khác; vì các pháp ấy đều không thể được.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát muốn mau chứng trí vượt hơn mọi trí, thì phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu các Đại Bồ-tát muốn mau hoàn thành trí biết tất cả, trí biết về tướng đạo, trí biết về tất cả tướng thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn mau hoàn thành trí biết tướng về tâm hành của tất cả loài hữu tình, trí biết sự mầu nhiệm của tất cả tướng, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn dứt sạch gốc phiền não và thói xấu từ nhiều đời, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn lìa khỏi sinh tử phiền não, chứng đạt Niết-bàn của Bồ-tát, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn vượt khỏi các bậc Thanh văn và Độc giác, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn an trú ở bậc không thoái chuyển của hàng Bồ-tát, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng sáu phép thần thông linh hoạt diệu dụng, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn biết về sự sai khác nơi tâm hành và chỗ hướng đến của tất cả loài hữu tình, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn hơn hàng Thanh văn, Độc giác về tác dụng của trí tuệ, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng các pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng nhất niêm với tâm tùy hỷ trọn vẹn vượt trên những sự bối thí tài vật của hàng Thanh văn, Độc giác, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng nhất niêm với tâm tùy hỷ trọn vẹn vượt trên các tịnh giới đang giữ của hàng Thanh văn, Độc giác, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng nhất niêm với tâm tùy hỷ trọn vẹn vượt hẳn những nẻo định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của hàng Thanh văn, Độc giác, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng nhất niêm với tâm tùy hỷ trọn vẹn vượt hơn các nẻo tinh lự, giải thoát các cảnh định... cho đến các pháp lành khác, của hàng Thanh văn, Độc giác, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng nhất niêm của pháp lành đang tu, để vượt hơn pháp lành của hàng Thanh văn, Độc giác, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn thực hành một phần nhỏ các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Trí tuệ, cho các loài hữu tình, với những phương tiện khéo léo, hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột, để đạt được công đức vô lượng vô biên, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn khiến cho việc thực hành sáu pháp Ba-la-mật: Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Trí tuệ, lìa mọi chướng ngại, mau được thành tựu, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn đời đời thường gặp chư Phật, luôn được nghe chánh pháp, được giác ngộ như Phật, nhờ Phật mà nhớ lại mọi lời dạy bảo, trao truyền, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn được đầy đủ ba mươi hai tướng Đại trượng phu và tám mươi vẻ đẹp kèm theo, viên mãn, trang nghiêm của thân Phật, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn được đời đời luôn nhớ lại đời trước, hoàn toàn không quên mất tâm đại Bồ-đề, xa lìa bạn ác, gần gũi bạn lành, thường tu hạnh Đại Bồ-tát, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn đời đời đầy đủ oai đức lớn lao, xua đuổi các ma oán, điều phục các ngoại đạo, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn đời đời vĩnh viễn xa lìa tất cả phiền não nghiệp chướng, thông đạt các pháp, tâm không chướng ngại, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn đời đời tâm lành, nguyện lành, làm lành luôn được liên tục, không biếng lười bỏ phế, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn sinh vào nhà tin Phật, vào bậc đồng chân, thường không xa lìa chư Phật và Bồ-tát, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn được đời đời đầy đủ các tướng tốt đoan nghiêm như Phật, tất cả loài hữu tình thấy được đều hoan hỷ, phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nhanh chóng thành tựu mọi công đức của chư Phật, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng vô số sức mạnh của các căn lành thù thắng, tùy ý thường đem vật cúng dường quý nhất, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen tất cả các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khiến cho các căn lành mau được viên mãn, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn làm thỏa mãn tất cả nhu cầu của chúng hữu tình, như ăn uống, y phục, giường chõng, đồ nằm, thuốc men chữa bệnh, các loại hoa hương, đèn sáng, xe cộ, vườn rừng, nhà cửa, cửa cải, lúa gạo, ngọc báu, đồ trang sức quý, kỹ nhạc và các loại vật dụng ưa thích quý giá khác, thì phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn khéo tạo sự an lập cho tất cả chúng hữu tình trong khắp cõi hư không, cõi pháp, cõi đời, khiến họ đều an trú nơi các pháp ba-la-mật-đa: Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Trí tuệ, thì phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn chỉ phát khởi một niệm tâm thiện, mà đạt được công đức lớn lao, cho đến lúc ngồi nơi tòa Bồ-đề cao quý, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột cũng không hề hết, thì phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn được các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng Đại Bồ-tát, trong các cõi Phật ở mười phương cùng khen ngợi, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn một lần phát tâm liền có thể đi đến khắp vô số thế giới trong mười phương, để cúng dường chư Phật, làm lợi lạc chúng hữu tình, thì phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn một lần phát ra âm thanh, liền có thể lan tỏa tới khắp vô số thế giới trong mươi phương, để tán thán chư Phật, giáo hóa chúng hữu tình, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn trong khoảng một niệm, tạo được sự an lập cho tất cả chúng hữu tình, nơi vô số cõi Phật trong mươi phương, đều khiến họ tu học theo con đường tạo tác mươi điều lành, thọ ba quy y, giữ gìn giới cấm, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn trong khoảng một niệm, tạo được sự an lập cho tất cả chúng hữu tình, nơi vô số cõi Phật trong mươi phương, đều khiến họ tu học bốn phép thiền, bốn tâm rộng lớn, bốn Định vô sắc, đạt được năm phép thần thông, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn trong khoảng một niệm, tạo được sự an lập cho tất cả chúng hữu tình, nơi vô số cõi Phật trong mươi phương, khiến họ an trú nơi pháp Đại thừa, tu hành Bồ-tát, không hủy báng các thừa khác, thì phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn nối tiếp giống Phật, không để cho đoạn tuyệt, giữ gìn dòng dõi Bồ-tát, khiến không thoái chuyển, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau chóng thành tựu, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn thông đạt mọi diệu lý

không, từ pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, thì phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn thông đạt về tất cả pháp, pháp giới, chân như, tánh pháp, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn thông đạt về tánh tận sở hữu, tánh như sở hữu của các pháp, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn thông đạt về tánh nhân duyên, tánh đẳng vô gián duyên, tánh sở duyên duyên, tánh tăng thượng duyên của các pháp, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn thông đạt các pháp là như huyền, như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng phản chiếu, như đợn nắng, như hoa đốm trên hư không, như thành hư ảo, như trò ảo thuật, chỉ do tâm hiện, tánh tướng đều không, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn biết về hư không, đại địa, các núi, biển lớn, các sông, ao hồ, khe suối, vũng nước, đất, nước, lửa, gió và các thứ nhỏ nhặt vi tế nhất trong thế giới ba lần ngàn, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn tách một sợi lông ra làm trăm phần, rồi lấy một phần trăm của sợi lông ấy, đưa hết nước trong biển lớn, các sông, ao hồ, khe suối, vũng nước, ở thế giới ba lần ngàn, trút vào vô biên thế giới ở phương khác, mà không làm tổn hại đến các loài sống dưới nước, thì phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát thấy có kiếp hỏa thiêu đốt khắp mọi nơi chốn trời đất, trong thế giới ba lần ngàn, muốn dùng chỉ một hơi thở khiến cho toàn bộ thứ lửa dữ kia dập tắt ngay, thì phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát thấy có tai họa cuồng phong, ở trong thế giới ba lần ngàn, phát bùng lên, sấp thổi núi Tô-mê-lô, núi Tô-mê-lô lớn, núi Luân vi, núi Luân vi lớn và các núi nhỏ khác, cùng với vạn vật trong đại địa, ở thế giới ba lần ngàn, có thể tan nát ra như cám, muốn dùng chỉ mỗi một ngón tay đủ ngăn sức gió ấy, khiến ngưng ngay, không còn khởi nữa, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn một lần ngồi kiết già, đầy khắp cả hư không, trong thế giới ba lần ngàn, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng một sợi lông buộc các núi Tô-mê-lô, núi Tô-mê-lô lớn, núi Luân vi, núi Luân vi lớn và các núi nhỏ khác, cùng với vạn vật trong đại địa, ở nơi thế giới ba lần ngàn này, ném qua vô lượng, vô số, vô biên thế giới phương khác mà không làm tổn hại các loại hữu tình, thì phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng một món ăn, một đóa hoa, một nén hương, một ngọn cờ, một cái lọng, một cái phan, một cái trướng, một ngọn đèn, một chiếc áo, một bản nhạc hay... để cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử, nơi vô số thế giới trong mười phương, một cách đầy đủ, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn tạo sự an lập cho các loại hữu tình, nơi vô số thế giới trong mười phương, khiến họ trụ vào nhóm giới, nhóm định, nhóm tuệ, hoặc nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến, hoặc trụ vào các đạo quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc trụ quả vị Độc giác, cho đến hoặc khiến hội nhập vào cảnh giới Niết-bàn Vô dư, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có khả năng nhận biết như thật: Bố thí như vậy thì được quả báo lớn, gọi là nhận biết như thật; bố thí như vậy thì được sinh vào dòng dõi lớn Sát-dế-lợi; bố thí như vậy thì được sinh vào dòng dõi lớn Bà-la-môn; bố thí như vậy thì được sinh vào dòng dõi lớn Trưởng giả; bố thí như vậy thì được sinh vào dòng dõi lớn Cư sĩ; bố thí như vậy thì được sinh vào các cảnh trời ở cõi Tứ đại Thiên vương, hoặc sinh vào cõi trời Ba mươi ba, cõi trời Dạ-ma, cõi trời Đổ-sử-đa, cõi trời Lạc biến hóa, cõi trời Tha hóa tự tại. Do bố thí ấy mà đạt được Sơ thiền, đệ Nhị thiền, đệ Tam thiền, hoặc đệ Tứ thiền. Do bố thí ấy mà đạt

được các pháp định Không vô biên xứ, định Thức vô biên xứ, định Vô sở hữu xứ, hoặc định Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Do bố thí ấy mà đạt được ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề. Do bố thí ấy mà đạt được ba cánh cửa giải thoát. Do bố thí ấy mà đạt được tám Giải thoát, hoặc tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Do bố thí ấy mà đạt được các pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-mạ-địa. Do bố thí ấy mà đạt được Lìa phiền não, nhập Niết-bàn của Bồ-tát. Do bố thí ấy mà đạt được các bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Do bố thí ấy mà đạt được năm loại mắt Phật, hoặc sáu phép thần thông. Do bố thí ấy mà đạt được mười diệu lực của Phật, hoặc bốn điều không sơ, hoặc bốn hiểu biết không chướng ngại, hoặc mười tám pháp chỉ riêng Phật mới có, hoặc các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả. Do bố thí ấy mà đạt được ba mươi hai tướng của bậc Đại trượng phu, hoặc tám mươi vẻ đẹp kèm theo. Do bố thí ấy mà đạt được pháp không quên mất, hoặc thường trú trong tánh xả. Do bố thí ấy mà đạt được trí biết tất cả, trí biết tướng đạo, hoặc trí biết tất cả tướng. Do bố thí ấy mà đạt được các đạo quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả Độc giác Bồ-đề, hoặc đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột; và có khả năng biết như thật về các pháp Ba-la-mật: Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã, được quả báo lớn cũng như vậy.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tất có khả năng nhận biết như thật: Khéo léo dùng phương tiện bố thí như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Bố thí ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện bố thí như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tịnh giới ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện bố thí như thế, có thể hoàn thành đầy đủ An nhẫn ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện bố thí như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tịnh tấn ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện bố thí như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tịnh lự ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện bố thí như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

- Có khả năng nhận biết như thật: Khéo léo dùng phương tiện giữ tịnh giới như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tịnh giới ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện giữ tịnh giới như thế, có thể hoàn

thành đầy đủ An nhẫn ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện giữ tịnh giới như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tịnh tấn ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện giữ tịnh giới như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tịnh lự ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện giữ tịnh giới như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện giữ tịnh giới như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Bố thí ba-la-mật-đa.

- Có khả năng biết như thật: Khéo léo dùng phương tiện an nhẫn như thế, có thể hoàn thành đầy đủ An nhẫn ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện an nhẫn như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tịnh tấn ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện an nhẫn như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tịnh lự ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện an nhẫn như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện an nhẫn như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Bố thí ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện an nhẫn như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tịnh giới ba-la-mật-đa.

- Có khả năng biết như thật: Khéo léo dùng phương tiện tinh tấn như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tịnh tấn ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tinh tấn như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tịnh lự ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tinh tấn như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tinh tấn như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Bố thí ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tinh tấn như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tịnh giới ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tinh tấn như thế, có thể hoàn thành đầy đủ An nhẫn ba-la-mật-đa.

- Có khả năng biết như thật: Khéo léo dùng phương tiện tịnh lự như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tịnh lự ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tịnh lự như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tịnh lự như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Bố thí ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tịnh lự như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tịnh giới ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tịnh lự như thế, có thể hoàn thành đầy đủ An nhẫn ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tịnh lự như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tịnh tấn ba-la-mật-đa.

- Có khả năng biết như thật: Khéo léo dùng phương tiện Bát-

nhã như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện Bát-nhã như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Bố thí ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện Bát-nhã như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tịnh giới ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện Bát-nhã như thế, có thể hoàn thành đầy đủ An nhẫn ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện Bát-nhã như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tinh tấn ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện Bát-nhã như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tinh lự ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Trưởng lão Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có khả năng biết như thật về các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã như thế và do dùng phương tiện khéo léo mà hoàn thành đầy đủ các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có khả năng biết như thật: Nếu Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Bố thí ba-la-mật-đa, thì hiểu thấu tất cả về người cho, kẻ nhận, vật cho đều không thể được; khéo léo dùng phương tiện bố thí như thế thì có thể hoàn thành đầy đủ các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, thì hiểu thấu về các tướng phạm, không phạm, đều không thể được; khéo léo dùng phương tiện giữ tịnh giới như thế thì có thể hoàn thành đầy đủ các pháp Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã, Bố thí ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, thì hiểu thấu về các tướng động, không động, đều không thể được; khéo léo dùng phương tiện an nhẫn như thế thì có thể hoàn thành đầy đủ các pháp An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã, các pháp Bố thí, Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, thì hiểu thấu về các nẻo thân tâm siêng, lười đều không thể được; khéo léo dùng phương tiện tinh tấn như thế thì có thể hoàn thành đầy đủ các pháp Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã, các pháp Bố

thí, Tịnh giới, An nhẫn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Tịnh lự ba-la-mật-đa, thì hiểu thấu về các pháp có thiền vị, không thiền vị, đều không thể được; khéo léo dùng phương tiện tịnh lự như thế thì có thể hoàn thành đầy đủ các pháp Tịnh lự, Bát-nhã, Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì hiểu thấu mọi tánh tướng của các pháp đều không thể được; khéo léo dùng phương tiện Bát-nhã như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ các pháp Bát-nhã, Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn có được công đức của các Bậc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong các thời quá khứ, hiện tại, vị lai, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn đạt đến khắp bờ giác của các pháp hữu vi, vô vi, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn đạt đến tột cùng cõi thật rộng lớn của các pháp chân như, pháp giới, pháp tánh, vô sinh trong quá khứ, hiện tại, vị lai, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn làm người hướng dẫn cho hàng Thanh văn, Độc giác, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn làm thị giả thân cận với chư Phật, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn làm bà con thân thích với chư Phật, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn đời đời luôn có được đồng đù bà con, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn thường làm bà con với các vị Bồ-tát, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn thân được thanh tịnh để thọ nhận sự cung kính cúng dường của thế gian, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn xua đuổi, chế phục các tâm tham lam keo kiệt, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn vĩnh viễn không khởi các tâm phạm giới, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn dứt trừ vĩnh viễn các tâm tức giận, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát muốn vĩnh viễn dứt bỏ các tâm lười biếng, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát muốn vĩnh viễn lặng dứt các tâm tán loạn, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát muốn vĩnh viễn xa lìa các tâm thông minh nhưng xấu ác, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát muốn tạo sự an lập cho các loài hữu tình, đối với việc làm phước mang tính bố thí, việc làm phước mang tính giữ giới, việc làm phước mang tính tu hành, việc làm phước về cúng dường, hầu hạ và việc làm phước có sự nương tựa, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát muốn đạt được năm loại mắt, đó là Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn dùng mắt trời để chiêm ngưỡng khắp các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong vô số thế giới chư Phật mười phương, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng tai trời để nghe hết lời nói pháp của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong vô số thế giới chư Phật mười phương, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát muốn biết như thật về các pháp tâm, tâm sở của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong vô số thế giới chư Phật mười phương, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát muốn được nghe chánh pháp nơi các cõi Phật trong vô số thế giới chư Phật mười phương, thường không lười bỏ, làm theo pháp đã nghe, cho đến khi đạt được quả vị Giác ngộ cao tột mà không hề quên mất, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát muốn thấy các cõi Phật ở quá khứ, hiện tại, vị lai trong mười phương thế giới, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát muốn cho các vị Thanh văn đã nghe hoặc chưa nghe, đều có thể thông đạt được diệu nghĩa sâu xa của tất cả Khế kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Phúng tụng, Tự thuyết, Nhân duyên, Bản sự, Bản sinh, Phương quảng, Hy hữu pháp, Thí dụ, Luận nghị mà chư Phật

mười phương nói trong quá khứ, hiện tại, vị lai, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn tự thọ trì, đọc tụng, thông suốt, hiểu thấu mọi diệu nghĩa và truyền bá cho kẻ khác những pháp môn mà chư Phật mười phương nói trong quá khứ, hiện tại, vị lai, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn tự mình tu hành đúng như lời Phật dạy và có thể khuyên người khác tu hành cũng đúng như lời Phật dạy theo các pháp môn mà chư Phật mười phương nói trong quá khứ, hiện tại, vị lai, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn làm ánh sáng chiếu soi vô số cõi u minh trong mười phương và tất cả thế giới, nơi mà ánh sáng mặt trời mặt trăng không chiếu tới được, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu trong vô số thế giới tối tăm, ngu muội ở mười phương ấy, có các loại hữu tình do tà kiến rất mạnh nên không tin việc làm ác, không tin việc làm lành, không tin quả báo của việc làm ác cùng việc làm lành, không tin đời trước, không tin đời sau, không tin Khổ đế, không tin Tập đế, không tin Diệt đế, không tin Đạo đế, không tin các việc làm các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã..., thường thu đạt kết quả nơi thế gian và xuất thế gian, không nghe tên Phật, tên Pháp, tên Tăng, đối với các trường hợp đó, Bồ-tát muốn dùng phương tiện khai hóa, khiến cho họ phát khởi chánh kiến, nghe tên Tam bảo, hoan hỷ tin theo, bỏ các việc ác, tu các việc lành, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn khiến cho chúng hữu tình trong vô số thế giới ở mười phương, tự dùng oai lực mình làm cho mọi người mù được thấy, người điếc được nghe, người câm được nói, người điên được tĩnh, người loạn được định, người nghèo được giàu, người không y phục có được y phục, người đói được ăn, người khát được uống, người bệnh được lành, người xấu được đẹp, người tàn tật được lành lặn, người thiểu giác quan được đầy đủ, người sầu muộn được tĩnh ngộ, người mỏi mệt được khỏe khoắn, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn khiến chúng hữu tình trong vô số thế giới ở mười phương, tự dùng oai lực mình, đem lòng thương đối xử với nhau, như cha mẹ, như anh em, như chị em, như bạn bè, như bà con,

không hề chống đối hãm hại nhau, luôn làm việc lợi ích đem lại an vui cho nhau, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn khiến chúng hữu tình trong vô số thế giới ở mươi phương, tự dùng oai lực mình, làm cho những ai đang ở chốn ác, đều thoát khỏi chốn ác, sinh về nẻo lành; ai đang ở nẻo lành thì luôn ở nẻo lành, không đọa vào cõi ác, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn khiến chúng hữu tình trong vô số thế giới ở mươi phương, tự dùng oai lực mình, làm cho ai quen làm việc ác đều tu theo việc thiện, không hề chán nản mỏi mệt, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn khiến chúng hữu tình trong vô số thế giới ở mươi phương, tự dùng oai lực mình, làm cho những ai phạm giới, đều trụ trong nhóm giới; những ai tán loạn đều trụ trong nhóm định; những ai ngu si đều trụ trong nhóm trí tuệ; những ai chưa được giải thoát đều trụ trong nhóm giải thoát; những ai chưa được giải thoát tri kiến đều trụ trong nhóm giải thoát tri kiến, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn khiến chúng hữu tình trong vô số thế giới ở mươi phương, tự dùng oai lực mình, làm cho ai chưa thấy được chân lý thì thấy được chân lý, trụ nơi quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, chứng được quả A-la-hán, hoặc chứng được quả vị Độc giác Bồ-đề cho đến chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn học các oai nghi thù thắng của chư Phật, khiến cho chúng hữu tình xem thấy không chán, nhờ đấy đoạn trừ tất cả ác, sinh tất cả thiện, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: “Lúc nào ta nói pháp cho chúng sinh, dung nghi cũng nghiêm nghị như voi chúa nhìn ngắm” và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: “Lúc nào các nghiệp thân, ngữ, ý của ta cũng đều được thanh tịnh, theo trí tuệ mà thực hành” và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: “Lúc nào chân ta cũng không

đạp đất, cách đất khoảng bốn ngón tay, tự tại mà đi” và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: “Lúc nào ta sẽ được vô lượng trăm ngàn vô số chư Thiên trong cõi Tứ đại Thiên vương, trời Ba mươi ba, trời Đạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh,... cùng các Thần, Rồng đều cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, hướng dẫn đắm tùy tùng đến vây quanh cây Bồ-đề” và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: “Lúc nào ta sẽ được, vô lượng trăm ngàn vô số chư Thiên, trong cõi Tứ đại Thiên vương, cho đến trời Sắc cứu cánh và các chúng Thần, Rồng, ở nơi gốc cây Bồ-đề, dùng y báu làm tòa” và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: “Lúc nào ta ở cạnh gốc cây Bồ-đề, ngồi kiết già, dùng tay được trang nghiêm với các tướng tốt, vỗ xuống đất, khiến cho địa thần nơi ấy và các quyền thuộc, cùng lục vụt hiện lên làm chứng” và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: “Lúc nào ta ngồi cạnh gốc cây Bồ-đề, hàng phục chúng ma, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột” và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: “Lúc nào ta chứng được quả vị Giác ngộ cao tột rồi, tùy theo địa phương ấy mọi uy nghi đi, đứng, nằm, ngồi luôn thung dung tự tại” và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: “Lúc nào là ngày ta bỏ ngôi vua xuất gia, ngay khi thành quả vị Giác ngộ cao tột, thì cũng ngay trong ngày ấy, trở lại chuyển bánh xe pháp mầu nhiệm, liền khiến vô

lượng, vô số chúng hữu tình, vĩnh viễn xa lìa mọi bụi bặm cấu uế, có được mắt pháp thanh tịnh; lại khiến cho vô lượng, vô số chúng hữu tình vĩnh viễn trừ hết các lậu, tâm tuệ giải thoát; cũng khiến cho vô lượng vô số hữu tình đều đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, không hề thoái chuyển” và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: “Lúc nào ta sẽ đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, có vô lượng vô số Thanh văn, Bồ-tát là chúng đệ tử, một lần thuyết pháp, khiến cho vô lượng vô số các loài hữu tình, không rời chỗ ngồi, cùng lúc chứng được quả A-la-hán; vô lượng vô số các loài hữu tình, cũng không rời chỗ ngồi, cùng ở quả vị Giác ngộ cao tột, không hề thoái chuyển” và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: “Lúc nào ta sống lâu vô tận, thân có vô lượng, vô biên hào quang, tướng tốt trang nghiêm, người xem không nhảm chán; lúc đi, tuy có ngàn cành hoa sen tự nhiên nhoè lên nâng đỡ bước chân đi, nhưng trên đất vẫn hiện ra ngàn vòng tròn, khi cất bước đi, đại địa chấn động, nhưng không làm nhiễu loạn các loại hữu tình sống trên ấy; khi muốn quay lui, toàn thân đều chuyển; chỗ chân giẫm đến, cỏ đều rụp xuống, như bánh xe qua, đất cũng chuyển theo” và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: “Lúc nào từ các chi thể nơi toàn thân đều phóng ra vô lượng vô số hào quang, chiếu khắp vô biên thế giới trong mười phương, tùy theo nơi chiếu đến, đều làm lợi ích lớn cho các loài hữu tình” và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: “Lúc nào ta đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, trong cõi Phật của ta không có các tên: tham dục, sân giận, ngu si...; cũng không nghe có đường ác như địa ngục, bàng sinh, quỷ giới” và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: “Lúc nào ta được quả vị Giác ngộ cao tột, trong cõi Phật ta, các loài hữu tình đều thành tựu trí tuệ, như các cõi Phật khác; mỗi hữu tình khởi lên ý nghĩ thực hành các

pháp bố thí, điều phục, an nhẫn, dũng tấn, tịch tĩnh, đê quán, lìa bỏ phóng dật, siêng tu phạm hạnh, đối với loài hữu tình, luôn Từ, Bi, Hỷ, Xả, không gây đau khổ cho nhau, thật là tốt đẹp!" và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: "Lúc nào ta chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, trong cõi Phật ta, các loài hữu tình, đều thành tựu các loại công đức thù thắng; khiến nơi các cõi Phật khác, chư Phật và Bồ-tát cũng đều khen ngợi" và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: "Lúc nào ta chứng quả vị Giác ngộ cao tột, việc hóa độ đã xong, sau khi nhập Niết-bàn, chánh pháp không có thời kỳ diệt tận, thường vì các loài hữu tình, làm điều lợi ích" và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: "Lúc nào ta chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, các loại hữu tình, trong vô số thế giới ở mươi phương, ai nghe tên ta, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tột" và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát muốn được vô lượng, vô số công đức không thể nghĩ bàn này, thì phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.



# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYỂN 4

### Phẩm 2: HỌC QUÁN (2)

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đã có thể thành tựu được các công đức như vậy, thì Tứ đại Thiên vương ở thế giới ba lần ngàn đều rất vui mừng, cùng khởi lên ý nghĩ: “Nay đây, chúng ta nên đem bốn bát dâng lên Bồ-tát này, cũng như xưa kia, Thiên vương đã dâng bát lên Đức Phật.” Bấy giờ, các cõi trời Ba mươi ba, trời Däma, trời Đỗ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trong thế giới ba lần ngàn đều rất vui mừng, cùng khởi lên ý nghĩ: “Chúng ta đều nên cung kính cung dường, tôn trọng ngợi khen vị Bồ-tát ấy, khiến cho hung đảng A-tố-lạc tổn giảm dần, làm cho các Thiên chúng, quyến thuộc được tăng thêm.” Khi ấy, các cõi trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh, trong thế giới ba lần ngàn, cũng đều vui mừng hơn hở, cùng khởi lên ý nghĩ: “Chúng ta nên thỉnh Bồ-tát, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp mầu nhiệm, để đem lại lợi ích cho tất cả.”

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi sáu pháp Ba-la-mật-đa tăng trưởng, thì các hàng thiện nam, thiện nữ, trong thế giới đó, hoặc thấy, hoặc nghe, đều rất vui mừng, cùng khởi lên ý nghĩ: “Chúng ta nguyện sẽ làm cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, quyến thuộc, trí thức, bằng hữu với Bồ-tát ấy; nhờ phương tiện này, mà tu hành các nghiệp thiện, cũng sẽ chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.”

Lúc này, Thiên chúng trong cõi Tứ đại Thiên vương, ở thế giới

ấy, cho đến trời Sắc cứu cánh hoặc thấy, hoặc nghe, đều rất vui mừng, cùng khởi lên ý nghĩ: “Chúng ta sẽ tạo các phương tiện, để cho vị Bồ-tát ấy xa lìa những việc chẳng phải phạm hạnh, từ khi mới phát tâm cho đến lúc thành Phật, thường tu phạm hạnh. Vì sao vậy? Vì nếu nhiễm nơi sắc dục, thì sinh ở cõi Phạm thiên còn có thể bị chướng ngại, huống hồ là chứng được quả vị Giác ngộ cao tột. Cho nên Bồ-tát là người đoạn dục, xuất gia, tu phạm hạnh, mới có thể chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, chứ chẳng phải là người không đoạn dục.”

Bấy giờ, Trưởng lão Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát cần phải có cha mẹ, vợ con, các thân hữu không?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Hoặc có Bồ-tát có đủ cha mẹ, vợ con, quyến thuộc, mà tu hạnh Đại Bồ-tát; hoặc có Đại Bồ-tát không có vợ con, từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành Phật thường tu phạm hạnh, không hoại đồng chán; hoặc có Đại Bồ-tát, dùng phương tiện khéo léo, thị hiện thọ năm dục, rồi nhảm bở, xuất gia tu phạm hạnh, mới chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử, ví như vị thầy ảo thuật hoặc đệ tử, rất giỏi phương pháp ảo thuật, tạo ra nhiều thứ rất hấp dẫn của năm dục, rồi cùng nhau tự do vui hưởng. Theo ông thì sao, những thứ do trò ảo thuật kia làm ra, có thật không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật bảo:

–Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát cũng lại như thế, vì muốn đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các loại hữu tình, nên tạo phương tiện khéo léo, giả hiện hưởng thụ năm dục, thật ra không có việc đó, nhưng Đại Bồ-tát ấy, ở trong năm dục, cực kỳ nhảm chán, không bị tội lỗi của năm dục làm ô nhiễm, dùng vô lượng phương pháp để chỉ trích, mạt sát các dục; vì dục là lửa dữ thiêu đốt thân tâm; vì dục là thứ dơ bẩn làm ô nhiễm mình và người, vì dục là thứ dẫn đầu đê, đang và sẽ luôn làm tổn hại, vì dục là giặc oán, đêm dài, rình tìm làm suy tổn; dục như đuốc cỏ, dục như trái đắng, dục như gươm bén, dục như đống lửa,

dục như đồ độc, dục như huyễn hoặc, dục như giếng tối, dục như quỷ Chiên-trà-la giả làm người thân...

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát dùng vô lượng lời lẽ nặng nề như vậy để chỉ trích, mạt sát các dục, đã hiểu rất rõ tội lỗi của các dục, thì đâu có thật sự hưởng thụ chúng, chỉ vì sự lợi ích nhằm giáo hóa chúng hữu tình, nên đã sử dụng phương tiện khéo léo giả hiện thụ hưởng các dục.

Trưởng lão Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà như thế nào?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà, nên quán sát như thế này: Thật có Bồ-tát, mà chẳng thấy có Bồ-tát, chẳng thấy có tên Bồ-tát, chẳng thấy có Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng thấy có tên Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng thấy tu hành, chẳng thấy chẳng tu hành. Vì sao? Ngày Xá-lợi Tử, tự tánh Bồ-tát là không, tên Bồ-tát là không. Vì sao vậy? Vì tự tánh của sắc là không, chứ chẳng phải do không có mà gọi là không. Cái không của sắc chẳng phải sắc, sắc chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc, sắc tức là không, không tức là sắc; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, chứ chẳng phải do không có mà gọi là không. Cái không của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức chẳng lìa không, không chẳng lìa thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức tức là không, không tức là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Xá-lợi Tử, đây chỉ có tên gọi là Bồ-đề; đây chỉ có tên gọi là Tát-đỏa; đây chỉ có tên gọi Bồ-đề Tát-đỎa; đây chỉ có tên gọi; nên gọi đó là không; đây chỉ có tên, gọi đó là sắc, thọ, tưởng, hành, thức; tự tánh là như vậy, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà như thế là chẳng thấy sinh, chẳng thấy diệt, chẳng thấy nhiễm, chẳng thấy tịnh. Vì sao? Vì chỉ giả lập những cái tên tạm đối với các pháp để phân biệt; giả lập cái tên tạm, theo đó, khởi lên ngôn thuyết, gọi như thế này, như thế kia, rồi sinh khởi chấp trước thế này thế nọ. Khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà, đối với tất cả những cái như thế, đều chẳng thấy có; do chẳng thấy có mà không sinh chấp trước.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán sát như thế này: Bồ-tát chỉ có tên gọi; Phật chỉ có tên gọi; Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ có tên gọi; sắc chỉ có tên gọi; thọ, tưởng, hành, thức chỉ có tên gọi; nhẫn xứ chỉ có tên gọi; nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xứ chỉ có tên gọi; sắc chỉ có tên gọi; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chỉ có tên gọi; nhẫn giới chỉ có tên gọi; nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý giới chỉ có tên gọi; sắc giới chỉ có tên gọi; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chỉ có tên gọi; nhẫn thức giới chỉ có tên gọi; nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý thức giới chỉ có tên gọi; nhẫn xúc chỉ có tên gọi; nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc chỉ có tên gọi; nhẫn duyên làm duyên sinh ra các thọ chỉ có tên gọi; nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra các thọ chỉ có tên gọi; địa giới chỉ có tên gọi; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chỉ có tên gọi; nhẫn duyên chỉ có tên gọi; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chỉ có tên gọi; do duyên sinh ra các pháp chỉ có tên gọi; vô minh chỉ có tên gọi; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu nãò chỉ có tên gọi; Bồ thí ba-la-mật-đa chỉ có tên gọi; Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh iự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ có tên gọi; pháp không bên trong chỉ có tên gọi; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thăng nghĩa, pháp không hữu vi; pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nói tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, đều chỉ có tên gọi; bốn Niệm trụ chỉ có tên gọi; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo đều chỉ có tên gọi; pháp môn giải thoát Không chỉ có tên gọi; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyệt đều chỉ có tên gọi; Thánh đế khổ chỉ có tên gọi; các pháp Thánh đế tập, diệt, đạo đều chỉ có tên gọi; bốn Tịnh lự chỉ có tên gọi; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều chỉ có tên gọi; tám Giải thoát chỉ có tên gọi; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chỉ có tên gọi; pháp môn Đà-la-ni chỉ có tên gọi; pháp môn Tam-ma-địa chỉ có tên gọi; bậc Cực hỷ chỉ có tên gọi; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệu tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện

tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân đều chỉ có tên gọi; bậc Tịnh quán chỉ có tên gọi; bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai chỉ có tên gọi; năm loại măt chỉ có tên gọi; sáu pháp thân thông chỉ có tên gọi; mười lực của Như Lai chỉ có tên gọi; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng đều chỉ có tên gọi; ba mười hai tướng của Đại sĩ chỉ có tên gọi; tám mươi vẻ đẹp kèm theo chỉ có tên gọi; pháp không quên măt chỉ có tên gọi; tánh luôn luôn xả chỉ có tên gọi; trí Nhất thiết chỉ có tên gọi; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chỉ có tên gọi; trí Nhất thiết trí chỉ có tên gọi; vĩnh viễn dứt tận gốc phiền não và thói xấu đeo đẳng nhiều đời chỉ có tên gọi; các quả Dự lưu chỉ có tên gọi; các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chỉ có tên gọi; Độc giác Bồ-đề chỉ có tên gọi; tất cả hạnh Đại Bồ-tát chỉ có tên gọi; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chỉ có tên gọi; pháp thế gian chỉ có tên gọi; pháp xuất thế gian chỉ có tên gọi; pháp hữu lậu chỉ có tên gọi; pháp vô lậu chỉ có tên gọi; pháp hữu vi chỉ có tên gọi; pháp vô vi chỉ có tên gọi. Nay Xá-lợi Tử, như ngã, chỉ có tên gọi; gọi đó là ngã, thật không thể được. Như vậy, hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc; khả năng khiến người làm việc, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, cái biết, cái thấy... cũng chỉ có tên gọi; nghĩa là từ hữu tình cho đến người thấy, vì là không, nên không thể được, chỉ theo thế tục mà giả đặt tên tạm, các pháp cũng vậy, không nên chấp trước. Vì thế, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy có ta, cho đến người thấy cũng không thấy tất cả pháp tánh.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa hết mực thâm diệu như thế, trừ trí tuệ của chư Phật, còn tất cả trí tuệ của các hàng Thanh văn, Độc giác, đều không thể sánh kịp. Vì cái không, thì không thể nắm bắt được. Tại sao vậy? Đại Bồ-tát ấy, đối với tên gọi và cái được đặt tên, đều không có chỗ được, vì không xem thấy có, nên không hề chấp trước. Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát nếu có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì gọi là khéo tu

hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vô cùng thâm diệu.

Xá-lợi Tử, giả sử trí tuệ của ông và Đại Mục-kiền-liên, có nhiều như lúa, mè, tre, lau, mía, rừng..., đầy cả châu Thiêm-bộ, sánh với trí tuệ của một vị Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, ức phần không bằng một, trăm ức phần không bằng một, ngàn ức phần không bằng một, trăm ngàn ức phần không bằng một, phần tính đếm, phần thí dụ, cho đến phần cực số cũng không bằng một. Vì sao? Vì trí tuệ của vị Đại Bồ-tát ấy, có khả năng khiến cho tất cả loài hữu tình hướng đến Niết-bàn, mà trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác chẳng được như thế.

Lại nữa Xá-lợi Tử, vì trí tuệ đạt được trong một ngày của vị Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác không thể sánh kịp. Xá-lợi Tử, bỏ qua châu Thiêm-bộ, giả sử trí tuệ của ông và Đại Mục-kiền-liên, nhiều như lúa, mè, tre, lau, mía, rừng..., đầy cả bốn đại châu, sánh với trí tuệ của một vị Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, ức phần không bằng một, trăm ức phần không bằng một, ngàn ức phần không bằng một, trăm ngàn ức phần không bằng một, phần tính đếm, phần thí dụ, cho đến phần cực số cũng không bằng một. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì trí tuệ của vị Đại Bồ-tát ấy, có khả năng khiến cho tất cả loài hữu tình hướng đến Niết-bàn, còn trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác chẳng được như thế.

Lại nữa Xá-lợi Tử, trí tuệ đạt được trong một ngày của vị Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác không thể sánh kịp. Xá-lợi Tử, bỏ qua bốn đại châu, giả sử trí tuệ của ông và Đại Mục-kiền-liên, nhiều như lúa, mè, tre, lau, mía, rừng..., đầy một thế giới ba lần ngàn, sánh với trí tuệ của một vị Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, ức phần không bằng một, trăm ức phần không bằng một, ngàn ức phần không bằng một, trăm ngàn ức phần không bằng một, phần tính đếm, phần thí dụ, cho đến phần cực số cũng không bằng một. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì trí tuệ của vị Đại Bồ-tát ấy, có khả năng khiến cho tất cả

loài hữu tình hướng đến Niết-bàn, trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác chẳng được như thế.

Lại nữa Xá-lợi Tử, trí tuệ đạt được trong một ngày của vị Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác không thể sánh kịp. Xá-lợi Tử, vượt qua thế giới ba lần ngàn, giả sử trí tuệ của ông và Đại Mục-kiền-liên nhiều như lúa, mè, tre, lau, mía, rừng..., đầy cả vô số thế giới chư Phật trong mười phương, sánh với trí tuệ của một vị Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, ức phần không bằng một, trăm ức phần không bằng một, ngàn ức phần không bằng một, trăm ngàn ức phần không bằng một, phần tính đếm, phần thí dụ, cho đến phần cực số cũng không bằng một. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì trí tuệ của vị Đại Bồ-tát ấy, có khả năng khiến cho tất cả loài hữu tình hướng đến Niết-bàn, mà trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác chẳng được như thế.

Lại nữa Xá-lợi Tử, trí tuệ đạt được trong một ngày của vị Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác không thể sánh kịp.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, như trí tuệ của hàng Thanh văn thừa với các quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; như trí tuệ của hàng Độc giác thừa, như trí tuệ của Đại Bồ-tát, như trí tuệ của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các thứ trí tuệ ấy đều không sai biệt, không chống trái nhau, không sinh, không diệt, tự tánh đều không; nếu là pháp không sai biệt, không chống trái nhau, không sinh diệt, tự tánh không, vậy sự sai biệt của pháp này đã không thể nắm bắt được, thì tại sao Thế Tôn bảo là trí tuệ của một vị Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chỉ trong một ngày mà trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác không thể sánh kịp?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

– Xá-lợi Tử, ông nghĩ sao, trí tuệ của một vị Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chỉ trong một ngày, đã hoàn thành được việc thù thắng, còn trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác có được việc này không?

Xá-lợi Tử đáp:

—Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Xá-lợi Tử, ông nghĩ sao, một vị Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu trí tuệ trong một ngày, khởi lên ý nghĩ: “Ta nên tu hành trí Nhất thiết tướng vi diệu, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đem lại lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình”; vị Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, đã giác ngộ tất cả tướng rồi, dùng phương tiện an lập cho tất cả hữu tình, đưa họ vào cảnh giới Niết-bàn Vô dư; thế thì trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác có làm được việc này không?

Xá-lợi Tử đáp:

—Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Lại nữa Xá-lợi Tử, ông nghĩ sao, hàng Thanh văn, Độc giác, ai có thể khởi lên ý nghĩ: Ta sẽ chứng được quả vị Giác ngộ cao tột rồi dùng phương tiện để an lập cho tất cả loài hữu tình nơi cảnh giới Niết-bàn Vô dư không?

Xá-lợi Tử đáp:

—Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Lại nữa Xá-lợi Tử, ông nghĩ sao, hàng Thanh văn, Độc giác, ai có thể khởi lên ý nghĩ: Ta sẽ tu hành các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; ta sẽ tu hành thù thắng bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; ta sẽ tu hành thù thắng bốn Tịnh lự; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; ta sẽ tu hành thù thắng tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; ta sẽ tu hành thù thắng các pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; ta sẽ an trú pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không biên giới, pháp không tặc mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; ta sẽ an trú chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; ta sẽ an trú thù thắng bốn Thánh đế khổ, tập,

diệt, đạo; ta sẽ tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, Tam-ma-địa; ta sẽ tu hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; ta sẽ hoàn thành thần thông Bồ-tát, tạo sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; ta sẽ hoàn thành năm loại mắt, sáu phép thần thông; ta sẽ hoàn thành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng; ta sẽ hoàn thành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp kèm theo; ta sẽ hoàn thành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; ta sẽ hoàn thành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; vĩnh viễn dứt trừ tận gốc tất cả phiền não, thói xấu đeo đẳng nhiều đời, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, rồi dùng phương tiện để an lập cho vô lượng, vô số, vô biên chúng hữu tình, ở cảnh giới Niết-bàn Vô dư không?

Xá-lợi Tử đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật bảo:

–Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đều khởi lên ý nghĩ: ta sẽ tu hành các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến lúc ta sẽ vĩnh viễn dứt tận gốc tất cả phiền não, thói xấu đeo đẳng nhiều đời, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, rồi dùng phương tiện để an lập cho vô lượng, vô số, vô biên chúng hữu tình, ở cảnh giới Niết-bàn Vô dư.

Xá-lợi Tử, thí như loài đom đóm không hề nghĩ như thế này: ánh sáng của ta có thể chiếu khắp châu Thiêm-bộ, khiến cho đâu đâu cũng sáng rực lên; cũng như vậy, hàng Thanh văn, Độc giác không nghĩ như thế này: Ta sẽ tu hành các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến ta sẽ vĩnh viễn dứt trừ tận gốc tất cả phiền não, thói xấu đeo đẳng nhiều đời, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, rồi dùng phương tiện để an lập cho vô lượng, vô số, vô biên chúng hữu tình, ở cảnh giới Niết-bàn Vô dư.

Xá-lợi Tử, thí như ánh sáng chói chang của mặt trời, chiếu khắp châu Thiêm-bộ, không chỗ nào là không chiếu đến; cũng như vậy, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường khởi lên ý nghĩ như thế này: Ta sẽ tu hành các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn,

Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến ta sẽ vĩnh viễn dứt sạch tận gốc tất cả phiền não, thói xấu đeo đẳng nhiều đời, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, rồi dùng phương tiện để an lập cho vô lượng, vô số, vô biên chúng hữu tình, ở cảnh giới Niết-bàn Vô dư.

Xá-lợi Tử, vì thế nên biết là trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác, sánh với trí tuệ tu tập trong một ngày của Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, ức phần không bằng một, trăm ức phần không bằng một, ngàn ức phần không bằng một, trăm ngàn ức phần không bằng một, phần tính đếm, phần thí dụ, cho đến phần cực số cũng không bằng một.

Bấy giờ, Trưởng lão Xá-lợi Tử bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát có khả năng vượt các bậc Thanh văn, Độc giác; có khả năng chứng được bậc Bồ-tát không thoái chuyển; có khả năng làm sáng tỏ đạo giác ngộ cao tột của Đức Phật?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

—Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã, luôn dùng phương tiện khéo léo, nguyện lành, trí lực ba-la-mật-đa; an trụ nơi pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, nên có khả năng vượt hơn tất cả bậc Thanh văn, Độc giác; có khả năng chứng đắc bậc Bồ-tát không thoái chuyển và làm sáng tỏ đạo giác ngộ cao tột của Đức Phật.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát trụ ở bậc nào mà có khả năng làm ruộng phước tốt cho hàng Thanh văn, Độc giác?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

—Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã, với phương tiện khéo léo, nguyện lành, trí lực ba-la-mật-đa; an trụ nơi các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, cho đến an tọa trên tòa Bồ-đề nhiệm mầu, thường làm ruộng phước cho hàng Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì nương vào Đại Bồ-tát ấy mà tất cả pháp thiện xuất hiện ở thế gian, nghĩa là do nhờ Đại Bồ-tát mà có mười

nẻo nghiệp thiện, năm giới cận sự, tám giới cận trụ, bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, việc làm phước mang tính bố thí, việc làm phước mang tính giữ giới, việc làm phước mang tính tu hành... xuất hiện ở thế gian. Lại do nhờ Đại Bồ-tát mà có bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, các pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyễn, các Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, xuất hiện ở thế gian.

Lại do nhờ Đại Bồ-tát mà:

- Có các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất hiện ở thế gian.

- Có pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xuất hiện ở thế gian.

- Có tất cả pháp, chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xuất hiện ở thế gian.

- Có tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xuất hiện ở thế gian.

- Có tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, mười bậc Bồ-tát xuất hiện ở thế gian.

- Có năm loại mắt, sáu phép thần thông xuất hiện ở thế gian.

- Có mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xuất hiện ở thế gian.

- Có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xuất hiện ở thế gian.

- Có trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xuất hiện ở thế gian.

- Có vô lượng, vô số, vô biên các pháp lành, tạo sự thành tựu

đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật xuất hiện ở thế gian.

Vì có các pháp lành như vậy, nên thế gian mới có các dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ.

Vì có các pháp lành như vậy, nên thế gian mới có các cõi trời Tứ đại Thiên vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại.

Vì có các pháp lành như vậy, nên thế gian mới có các cõi trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh.

Vì có các pháp lành như thế, nên thế gian mới có các cõi trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Vì có các pháp lành như thế, nên thế gian mới có các quả vị Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác.

Vì có các pháp lành như thế, nên thế gian mới có các hàng Đại Bồ-tát và các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có nên báo ân đối với thí chủ không?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khỏi phải báo ân đối với các thí chủ. Vì sao? Là vì đã báo nhiều rồi. Do đâu mà nói như thế? Nay Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát chính là đại thí chủ, đã bố thí cho các loài hữu tình vô lượng các pháp lành, nghĩa là bố thí cho chúng hữu tình mười nẻo nghiệp thiện, năm giới cận sự, tám giới cận trụ, bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, ba việc làm phước mang tính bố thí, trì giới, tu hành.

Lại bố thí cho các loài hữu tình bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, các môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, các Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Lại bố thí cho hữu tình các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn,

Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã, phương tiện khéo léo, nguyện lành, trí lực ba-la-mật-đà.

Lại bố thí cho hữu tình các pháp không, pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Lại bố thí cho hữu tình tất cả các pháp, chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Lại bố thí cho hữu tình tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Lại bố thí cho hữu tình các pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, mười bậc Bồ-tát.

Lại bố thí cho hữu tình năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Lại bố thí cho hữu tình mười lực của Phật, bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, bốn pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại bố thí cho hữu tình pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Lại bố thí cho hữu tình các thứ trí: trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Lại bố thí cho hữu tình bốn pháp: Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự; tạo sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, các phương tiện khéo léo.

Lại bố thí cho hữu tình các đạo quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề.

Lại bố thí cho hữu tình hạnh của tất cả Đại Bồ-tát, cùng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát bố thí cho các hữu tình vô lượng, vô số, vô biên các loại pháp thiện như thế, cho nên gọi Bồ-tát là bậc đại

thí chủ. Như vậy là đã báo ân cho các thí chủ và là ruộng phước tốt làm sinh trưởng mọi phước đức thù thắng.

\*\*

### Phẩm 3: TƯƠNG ƯNG (1)

**Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:**

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với pháp nào, mà gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa?

**Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:**

–Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của sắc, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của thọ, tưởng, hành, thức, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của nhãn xứ, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xứ, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của sắc xứ, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của nhãn giới, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý giới, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của sắc giới, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của nhãn thức giới, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý thức giới, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của nhẫn xúc, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của địa giới, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của nhân duyên, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và có các duyên khác sinh ra, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của vô minh, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của Bố thí ba-la-mật-đa nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của pháp không bên trong nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp

không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của chân như, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của bốn Niệm trụ, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của Thánh đế khổ, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của Thánh đế tập, diệt, đạo, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của mười nẻo nghiệp thiện, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của năm giới cận sự, tám giới cận trụ, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của việc làm lành mang tính bồ thí, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của việc làm lành mang tính giữ giới, mang tính tu hành, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của bốn Tịnh lự, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của tám Giải thoát, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của tám Thắng xứ, chín Định

thứ đệ, mươi Biến xứ, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của pháp môn giải thoát Không, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của tất cả pháp môn Đà-la-ni, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của bậc Cực hỷ, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của năm loại mắt, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của sáu phép thần thông, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của mươi lực của Phật, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của ba mươi hai tướng Đại sĩ, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của pháp không quên mất, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của tánh luôn luôn xả, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương

ứng với cái không của trí Nhất thiết, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của trí Nhất thiết trí, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của việc vĩnh viễn đoạn trừ tận gốc tất cả phiền não, thói xấu nhiều đời, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của quả Dự lưu, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của ngã, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy..., nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với những cái không như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do khi tương ứng với những cái không như thế, chẳng thấy sắc, hoặc tương ứng, hoặc không tương ứng; chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức, hoặc tương ứng hoặc không tương ứng. Vì sao vậy? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy, chẳng thấy sắc là pháp sinh hay là pháp diệt; chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức là pháp sinh hay là pháp diệt; chẳng thấy sắc là pháp nhiễm hay là pháp tịnh; chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức là

pháp nhiệm hay là pháp tịnh.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy sắc hợp với thọ, chẳng thấy thọ hợp với tưởng, chẳng thấy tưởng hợp với hành, chẳng thấy hành hợp với thức. Vì sao? Xá-lợi Tử, không có một pháp nhỏ nhiệm nào hợp với một pháp nhỏ nhiệm nào, vì bản tính là không. Do đâu mà nói như thế? Nay Xá-lợi Tử, cái không của các sắc, nó chẳng phải là sắc; các cái không của thọ, tưởng, hành, thức, chúng chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Xá-lợi Tử, cái không của các sắc, nó chẳng phải là tướng biến đổi, ngăn ngại; cái không của các thọ, nó chẳng phải là tướng lanh nạp; cái không của các tưởng, nó chẳng phải là tướng nắm bắt hình tượng; cái không của các hành, nó chẳng phải là tướng tạo tác; cái không của các thức, nó chẳng phải là tướng phân biệt. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc; sắc tức là không, không tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức chẳng khác không, không chẳng khác thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức tức là không, không tức là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Xá-lợi Tử, tướng không của các pháp ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng nhiệm, chẳng tịnh, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại.

Xá-lợi Tử, như vậy, trong cái không, không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức; không có địa giới, không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; không có nhãm xứ, không có nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xứ; không có sắc xứ, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không có nhãm giới, không có nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý giới; không có sắc giới, không có thanh, hương, vị xúc, pháp giới; không có nhãm thức giới, không có nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý thức giới; không có nhãm xúc, không có nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc; không có các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; không có sự sinh khởi của vô minh, không có sự diệt tận của vô minh; không có sự sinh khởi của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; không có sự diệt tận của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; không có Thánh đế khổ, không có Thánh đế tập, diệt, đạo; không có đắc, không có hiện quán, không có Dự lưu, không có quả Dự lưu, không có Nhất lai, không có quả Nhất lai, không có Bất hoàn, không có quả Bất hoàn, không có A-la-hán, không có quả

A-la-hán, không có Độc giác, không có quả vị Độc giác, không có Bồ-tát, không có hạnh Bồ-tát, không có Phật, không có quả vị Phật.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.



# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYỂN 5

### Phẩm 3: TƯƠNG ƯNG (2)

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với sắc; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với thọ, tưởng, hành, thức.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với nhãn xứ; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với sắc xứ; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với nhãn giới; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với sắc giới; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với nhãn thức giới; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với nhãn xúc; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với địa giới; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với thủy, hỏa, phong, khôn, thức giới.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với nhân duyên; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với sở duyên duyên, đẳng vô gián duyên, tăng thượng duyên; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với các pháp do duyên khác sinh ra.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với vô minh; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với cõi Dục; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với cõi Sắc, cõi Vô sắc.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với Bồ thí ba-la-mật-đa; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với pháp không bên trong; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với chân như; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với bốn Niệm trụ; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với Thánh đế khổ; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với Thánh đế tập, diệt, đạo.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với mười nẻo nghiệp thiện; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với năm giới cận sự, tám giới cận trụ.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với việc làm phước mang tính bối thí; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với việc làm phước mang tính giữ giới, mang tính tu hành.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với bốn Tịnh lự; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với tám Giải thoát; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với pháp môn giải thoát Không; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với bậc Cực hỷ; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với năm loại mắt; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với sáu phép thần thông.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với mươi lực của Phật; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với ba mươi hai tướng Đại sĩ; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với pháp không quên mất; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với tánh luôn luôn xả.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với trí Nhất thiết; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, trí Nhất thiết tướng vi diệu; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với trí Nhất thiết trí.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với việc dứt trừ tận gốc vĩnh viễn tất cả phiền não, thói xấu từ nhiều đời.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với quả Dụ lưu; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với các quả vị Nhất lai, Bát hoàn, A-la-hán; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với quả vị Độc giác; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với ngã; chẳng thấy tương ứng hoặc chẳng tương ứng với hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc; khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, cái biết, cái thấy...

Xá-lợi Tử, nên biết là các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì những nhân duyên ấy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng, chẳng tương ứng giữa cái không với cái không, chẳng quán sự tương ứng, chẳng tương ứng giữa cái vô tướng với vô tướng, chẳng quán sự tương ứng, chẳng tương ứng giữa cái vô nguyện với vô nguyện. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì Không, Vô tướng, Vô nguyện đều không có tương ứng, hay chẳng tương ứng.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì cũng tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể nhập cái không tự tướng của tất cả pháp rồi thì chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng của sắc, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng của thọ, tưởng, hành, thức.

Vì Bồ-tát ấy, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa sắc với đời trước. Vì sao? Vì chẳng thấy đời trước. Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa thọ, tưởng, hành, thức với đời trước. Vì sao? Vì chẳng thấy đời trước.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa sắc với đời

sau. Vì sao? Vì chẳng thấy đời sau. Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa thọ, tưởng, hành, thức với đời sau. Vì sao? Vì chẳng thấy đời sau.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa sắc với hiện tại. Vì sao? Vì chẳng thấy hiện tại. Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa thọ, tưởng, hành, thức với hiện tại. Vì sao? Vì chẳng thấy hiện tại.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa đời trước với đời sau, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa đời trước với hiện tại.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa đời sau với đời trước, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa đời sau với hiện tại.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa hiện tại với đời trước, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa hiện tại với đời sau.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa đời trước với đời sau và hiện tại.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa đời sau với đời trước và hiện tại.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa hiện tại với đời trước và đời sau.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa đời trước, đời sau, hiện tại. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì ba đời đều không.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với quá khứ. Vì sao? Vì quá khứ còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với quá khứ.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với vị lai. Vì sao? Vì vị lai còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với vị lai.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với hiện tại. Vì sao? Vì hiện tại còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với hiện tại.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với sắc. Vì sao? Vì sắc còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với sắc.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với thọ, tưởng, hành, thức.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với nhẫn xứ. Vì sao? Vì nhẫn xứ còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với nhẫn xứ.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với sắc xứ. Vì sao? Vì sắc xứ còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với sắc xứ.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì thanh, hương, vị,

xúc, pháp xứ còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với nhẫn giới. Vì sao? Vì nhẫn giới còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với nhẫn giới.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với sắc giới. Vì sao? Vì sắc giới còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với sắc giới.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với nhẫn thức giới. Vì sao? Vì nhẫn thức giới còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với nhẫn thức giới.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân,

ý thức giới còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với nhẫn xúc. Vì sao? Vì nhẫn xúc còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với nhẫn xúc.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với địa giới. Vì sao? Vì địa giới còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với địa giới.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với nhân duyên. Vì sao? Vì nhân duyên còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với nhân duyên.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sinh ra. Vì sao? Vì các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sinh ra còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sinh ra.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với vô minh. Vì sao? Vì vô minh còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với vô minh.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não. Vì sao? Vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với Bố thí ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bố thí ba-la-mật-đa còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với Bố thí ba-la-mật-đa.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với pháp không bên trong. Vì sao? Vì pháp không bên trong còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với pháp không bên trong.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì từ pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì

tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với bốn Niệm trụ. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với bốn Niệm trụ.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo. Vì sao? Vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với Thánh đế khổ. Vì sao? Vì Thánh đế khổ còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với Thánh đế khổ.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với Thánh đế tập, diệt, đạo.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với bốn Tịnh lự. Vì sao? Vì bốn Tịnh lự còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với bốn Tịnh lự.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Vì sao? Vì bốn Vô lượng, bốn

Định vô sắc còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với tâm Giải thoát. Vì sao? Vì tâm Giải thoát còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với tâm Giải thoát.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với tâm Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Vì sao? Vì tâm Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với tâm Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với pháp môn giải thoát Không. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với pháp môn giải thoát Không.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với tất cả pháp môn Đà-la-ni. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng

giữa trí Nhất thiết với tất cả pháp môn Đà-la-ni.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với bậc Cực hỷ. Vì sao? Vì bậc Cực hỷ còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với bậc Cực hỷ.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với các bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Vì sao? Vì từ bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với năm loại mắt. Vì sao? Vì năm loại mắt còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với năm loại mắt.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với sáu phép thần thông. Vì sao? Vì sáu phép thần thông còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với sáu phép thần thông.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết

với mươi lực của Phật. Vì sao? Vì mươi lực của Phật còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với mươi lực của Phật.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với ba mươi hai tướng Đại sĩ. Vì sao? Vì ba mươi hai tướng Đại sĩ còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với ba mươi hai tướng Đại sĩ.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với tám mươi vẻ đẹp kèm theo. Vì sao? Vì tám mươi vẻ đẹp kèm theo còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với pháp không quên mất. Vì sao? Vì pháp không quên mất còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với pháp không quên mất.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì tánh luôn luôn xả còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với tánh luôn luôn xả.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì

tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với trí Nhất thiết. Vì sao? Vì trí Nhất thiết còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với trí Nhất thiết.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với Phật. Vì sao? Vì Phật còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với Phật.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với Bồ-đề. Vì sao? Vì Bồ-đề còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với Bồ-đề.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với Phật, chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa Phật với trí Nhất thiết. Vì sao? Vì trí Nhất thiết tức là Phật, Phật tức là trí Nhất thiết.

Chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa trí Nhất thiết với Bồ-đề; chẳng quán sự tương ứng hoặc chẳng tương ứng giữa Bồ-đề với trí Nhất thiết. Vì sao? Vì trí Nhất thiết tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là trí Nhất thiết.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì

tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của sắc, chẳng bám dính vào chẳng phải có của sắc; chẳng bám dính vào có của thọ, tưởng, hành, thức, chẳng bám dính vào chẳng phải có của thọ, tưởng, hành, thức.

Chẳng bám dính vào thường của sắc, chẳng bám dính vào vô thường của sắc; chẳng bám dính vào thường của thọ, tưởng, hành, thức, chẳng bám dính vào vô thường của thọ, tưởng, hành, thức.

Chẳng bám dính vào vui của sắc, chẳng bám dính vào khổ của sắc; chẳng bám dính vào vui của thọ, tưởng, hành, thức, chẳng bám dính vào khổ của thọ, tưởng, hành, thức.

Chẳng bám dính vào ngã của sắc, chẳng bám dính vào vô ngã của sắc; chẳng bám dính vào ngã của thọ, tưởng, hành, thức, chẳng bám dính vào vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của sắc, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của sắc; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của thọ, tưởng, hành, thức, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của thọ, tưởng, hành, thức.

Chẳng bám dính vào không của sắc, chẳng bám dính vào chẳng không của sắc; chẳng bám dính vào không của thọ, tưởng, hành, thức, chẳng bám dính vào chẳng không của thọ, tưởng, hành, thức.

Chẳng bám dính vào vô tướng của sắc, chẳng bám dính vào hữu tướng của sắc; chẳng bám dính vào vô tướng của thọ, tưởng, hành, thức, chẳng bám dính vào hữu tướng của thọ, tưởng, hành, thức.

Chẳng bám dính vào vô nguyên của sắc, chẳng bám dính vào hữu nguyên của sắc; chẳng bám dính vào vô nguyên của thọ, tưởng, hành, thức, chẳng bám dính vào hữu nguyên của thọ, tưởng, hành, thức.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bám dính vào có của nhẫn xứ, chẳng bám dính vào chẳng phải có của nhẫn xứ; chẳng bám dính vào có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý

xứ, chẳng bám dính vào chẳng phải có của nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ.

Chẳng bám dính vào thường của nhãm xứ, chẳng bám dính vào vô thường của nhãm xứ; chẳng bám dính vào thường của nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ, chẳng bám dính vào vô thường của nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ.

Chẳng bám dính vào vui của nhãm xứ, chẳng bám dính vào khổ của nhãm xứ; chẳng bám dính vào vui của nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ, chẳng bám dính vào khổ của nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ.

Chẳng bám dính vào ngã của nhãm xứ, chẳng bám dính vào vô ngã của nhãm xứ; chẳng bám dính vào ngã của nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ, chẳng bám dính vào vô ngã của nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ.

Chẳng bám dính vào tịch tĩnh của nhãm xứ, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của nhãm xứ; chẳng bám dính vào tịch tĩnh của nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ, chẳng bám dính vào chẳng tịch tĩnh của nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ.

Chẳng bám dính vào không của nhãm xứ, chẳng bám dính vào chẳng không của nhãm xứ; chẳng bám dính vào không của nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ, chẳng bám dính vào chẳng không của nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ.

Chẳng bám dính vào vô tướng của nhãm xứ, chẳng bám dính vào hữu tướng của nhãm xứ; chẳng bám dính vào vô tướng của nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ, chẳng bám dính vào hữu tướng của nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ.

Chẳng bám dính vào vô nguyên của nhãm xứ, chẳng bám dính vào hữu nguyên của nhãm xứ; chẳng bám dính vào vô nguyên của nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ, chẳng bám dính vào hữu nguyên của nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà, vì tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng bám dính vào có của sắc xứ, chẳng bám dính vào chẳng phải có của sắc xứ; chẳng bám dính vào có của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng bám dính vào chẳng phải có của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.